

NỘI DUNG

LỜI CHÚC MỪNG BỐN MẠNG	02
XÂY DỰNG MỘT NỀN TẢNG ĐỨC TIN.....	03
TÔN SÙNG THÁNH TÂM CHÚA GIÊ-SU	06
VAI TRÒ của ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN.....	10
NOI GƯƠNG MẸ MA-RI-A – NGƯỜI ĐỒ ĐỆ ĐẦU TIÊN (tt).....	15
HÃY MANG CHÚA ĐẾN CHO NHÂN TRẦN	19
TỪ LÒNG NHÂN HẬU	23
CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG?.....	27
NGƯỜI PHẢI LỚN LÊN	30
THÁNH PHÊ-RÔ & PHAO-LÔ, NHỮNG NGƯỜI KHÔNG BIẾT SỢ ..	33
TẠI SAO LẠI XIN ƠN KÍNH SỢ	36
TỘI PHẠM ĐẾN CHÚA THÁNH THẦN THÌ KHÔNG ĐƯỢC THA?	41
ĐÔI LÚC CHA QUÊN	44
BÁC SĨ GIA ĐÌNH: CHÁN ĂN DO... CHÂN DÀI	47
TRUYỆN NGẮN: ĐƯA CON NUÔI.....	49
BẢN TIN GIÁO HỘI và SENATUS.....	56

Thư từ, tin tức, bài viết, thơ, truyện ngắn, tranh, ảnh...

xin vui lòng gửi về hộp thư điện tử trước ngày 15 mỗi tháng:

✉ domlegiovn2007@yahoo.com

daobinhducme@gmail.com

<http://www.daobinhducme.net>

Liên lạc với Hội Đồng Quản Trị Senatus Việt Nam tại:

Nhà thờ Đức Mẹ Vô Nhiễm – Giáo xứ Thị Nghè

22B Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19 Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh

☎ 38. 992. 965 – 0909. 394. 135 – 0906. 753. 053 – 0907. 844. 786

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Hân Hoan Chúc Mừng Bốn Mạng

Gio-an Bao-ti-xi-ta 24.06

I-rê-nê, Giám mục tử đạo 28.06

Phê-rô và Phao-lô 29.06



"Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài" (Dt 10, 7).

Hoà chung niềm vui với triều thần thánh và toàn thể Giáo Hội, Ban Thường Trực HĐQT Senatus Việt Nam xin chúc mừng bốn mạng đến: Đức Tổng Giám mục Phê-rô, Chủ tịch HĐGMVN, TGM TGP. Hà Nội. Đức Hồng Y Gio-an Bao-ti-xi-ta. Phạm Minh Mẫn, TGM TGP. TP.HCM. Quý Đức Cha các Giáo phận; Quý Cha Linh Giám, Phó Linh Giám và quý anh Legio Mariae các cấp: Senatus, Regia, Comitium, Curia, Paesidium. Xin chúc mừng quý Đức Cha, quý cha và quý anh mang tên thánh bốn mạng Gio-an Bao-ti-xi-ta, I-rê-nê, Phê-rô và Phao-lô. Nguyên xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của thánh quan thầy, ban cho quý Đức Cha, quý cha và quý anh:

- Sức khoẻ tốt, lòng hăng say dọn đường Chúa đến với muôn người, cũng như làm cho Chúa lớn lên trong lòng muôn người.
- Thành công bênh đỡ đức tin chân chính và xây dựng sự thuận hòa, củng cố niềm tin và lòng mến trong Giáo Hội và đem hết sức mình làm cho mọi người luôn đồng tâm nhất trí.
- Làm cột trụ chống đỡ Giáo Hội, lòng nhiệt thành trỗi vượt trong việc xây đắp Giáo Hội Chúa trong cộng đoàn Giáo Hội địa phương mình đang phục vụ.

Xin thành thật chúc mừng và cầu nguyện cho quý Đức Cha, quý cha và quý anh.

"Xây Dựng Một Nền Tảng Đức Tin"

Các hội viên Legion thân mến,

Thủ Bản nhấn mạnh: Mỗi khi hội viên đọc kinh nguyện của Legio thì thêm sức mạnh của lòng tin yêu. Vì nó được xây dựng trên một nền tảng vững mạnh của Đức Tin sâu xa, ở Thiên Chúa và trên tình Chúa yêu thương con cái Ngài.

Chúa muốn dùng những cố gắng của ta, để rèn luyện ta và làm vinh danh Người, Người sẽ giúp ta tẩy luyện mỗi ngày thêm thanh thoát, phong phú và vững bền hơn.

1. Tình cảm làm yếu kém niềm tin

Con người chúng ta hay ảnh hưởng tình cảm, lúc thì hăng say quá sức, có khi làm hại sức khỏe nữa, chẳng hạn quên ăn mất ngủ trong công tác tông đồ. Tuy chán nản, bị thất vọng trong công việc không mấy thành công theo ý, lúc đó dễ buông tay, chẳng muốn làm chi nữa, thật là bông bột. Sự trễ nải ươn lười làm cho ta nhụt chí.

Tất cả mọi công việc ta làm, đều phải có thiện chí và cậy trông vào Chúa. Là con cái của Mẹ Ma-ri-a, ta hãy chạy đến xin Mẹ giúp đỡ. Lúc nào Chúa và Mẹ cũng mong cho ta thành công trong công việc tông đồ hơn cả điều ta mong. Chúng ta muốn cho anh chị em mà ta thăm viếng được trở về với Chúa, thì Chúa còn muốn hơn ta nữa. Ta muốn nên trọn lành, thì Chúa còn mong mỗi hơn ta bội phần. Ngài luôn mong cho ta được tốt lành, chẳng bao giờ Ngài muốn ta gặp gian nan khổ khó. Vì Ngài là Tình Yêu (x. 1 Ga 4, 8).

Hãy can đảm đặt niềm tin và phó thác vào Chúa, tất cả những biến cố xảy đến trong cuộc đời ta (x. Tv 37, 5). Hội viên Legio chỉ khi nào thiếu niềm tin thì mới làm trở ngại cho sự thành công. Ta chỉ có Đức Tin đầy đủ, rồi Ngài dùng chúng ta như

dụng cụ sinh ích cho Ngài trong việc Ngài muốn: "*Vì mọi kẻ đã được Thiên Chúa sinh ra đều thắng được thế gian. Và điều làm cho chúng ta thắng được thế gian, đó là lòng tin của chúng ta.*" (1 Ga 5, 4).

2. Hãy sống niềm tin như Mẹ Ma-ri-a

Nhìn vào Đức Ma-ri-a, hội viên Legio thêm can đảm sống theo gương Mẹ về niềm tin phó thác "Nghe Lời Thiên Thần, Đức Mẹ tin chắc mình vừa đồng trinh vừa làm Mẹ Thiên Chúa. Đức Tin như thế, chẳng những có sức chuyển núi dời non dưới đất, mà còn đem Chúa từ trời xuống cư ngụ dưới trần gian. Sánh với Đức Tin này thì Đức Tin các đời trước ta mờ như ánh sao gặp mặt trời. Thái độ ta đối với chương trình của Chúa nếu thiếu sự vâng phục hoàn toàn, thì chính Chúa cũng ra như bất lực. Phần Đức Mẹ, vì Tin mà người ưng thuận, và trong việc ưng thuận này Đức Mẹ đã tin. Từ nay sẽ không còn gì ngăn trở lòng rộng rãi của Chúa vì nhân loại đã thực hiện qua Đức Mẹ một việc Tin Cây có sức làm cho ta được rỗi" (James O'Mahony, O.F.M: "Mẹ của Chúa Giê-su" - TB. SL 17).

Biết bao nhiêu việc Chúa thực hiện nơi Đức Ma-ri-a, vì Mẹ có niềm tin vào Chúa. Chính vì thế, người Legio phải bám chặt vào điểm đó để sống niềm tin như Mẹ. Mỗi khi bước theo Mẹ, Mẹ sẽ giúp sức cho để tiến tới, dù khó khăn tới đâu cũng vượt thắng được những trở ngại của thế gian làm cản ngăn. Từ muôn đời, Chúa đã nghĩ tới Mẹ, Ngài đã liên kết chương trình của Ngài vào cuộc đời Mẹ, sinh Chúa Cứu Thế cho nhân loại. Những gì Chúa làm nơi Mẹ là do lòng tin của Mẹ dành cho Chúa quá trọn hảo, tuyệt diệu.

Những gì chúng ta dâng Đức Mẹ, cầu xin Mẹ thì Mẹ sẽ chia sẻ cho ta. Mẹ quyền thế trước mặt Chúa Cha, Ngài đã chọn người Mẹ hiền này để làm vinh quang Ngài.

3. Legio thừa hưởng gia tài của Mẹ

Người Legio đặt tin tưởng vào Đức Mẹ vô bờ bến, vì Mẹ có thể lực trước mặt Thiên Chúa. Tất cả những gì Ngài có thể ban cho Mẹ thì ngài đã ban hết chẳng còn giữ lại sự gì. Mẹ đã lãnh nhận tràn đầy, Ngài dùng Mẹ làm phương thế đặc biệt để ban ơn cho ta và giữ gìn niềm tin của ta mỗi ngày triển nở hơn.

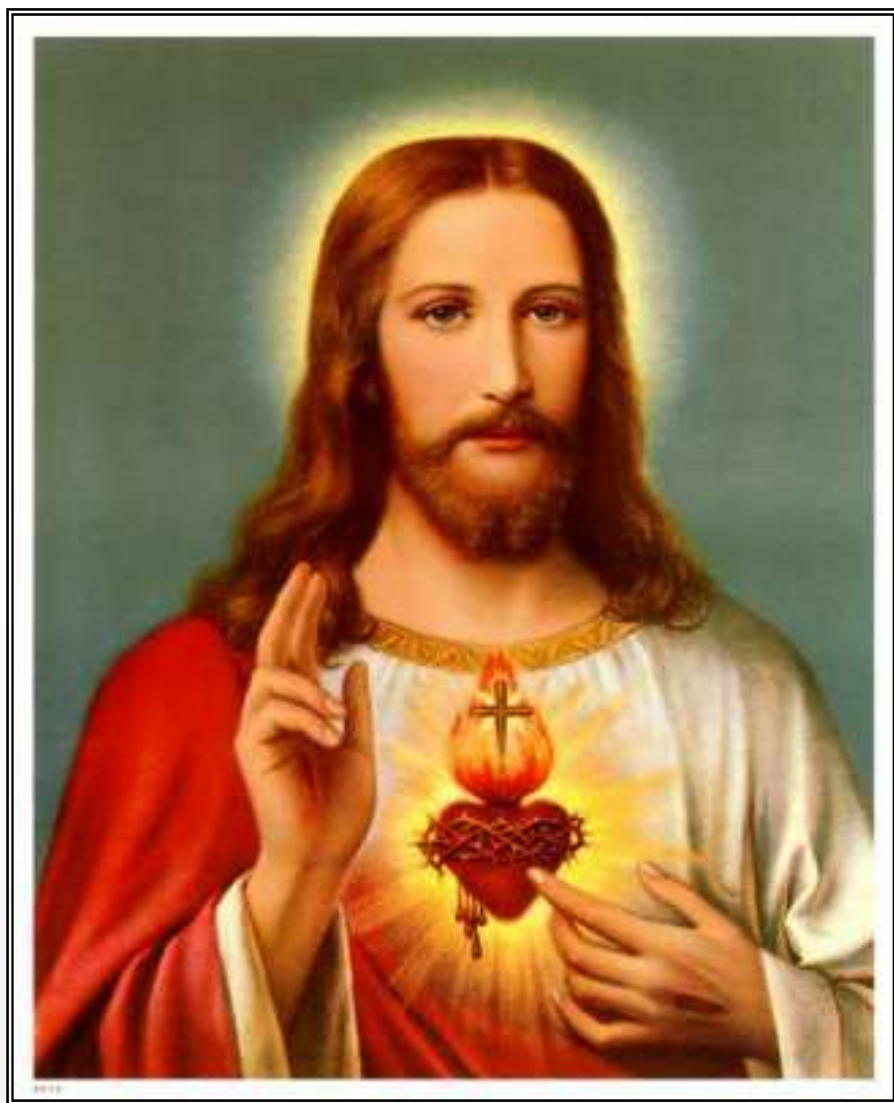
Hiệp cùng Mẹ mà hành động thì ta sẽ tiến đến gần Chúa hơn. Nhờ đó ta hưởng ân sủng dồi dào hơn vì ta được đặt ngay giữa lòng ơn Chúa, vì Đức Ma-ri-a bạn của Chúa Thánh Thần là máng tuôn dẫn mọi ơn mà Chúa Ki-tô đã có công tác tạo. Không có gì ta đã nhận lãnh mà không nhờ Đức Mẹ can thiệp.

Nhờ niềm tin mạnh mẽ, hoàn hảo của Mẹ ta được Chúa thương đến vì sự cầu bầu của Mẹ cho ta. Không có Mẹ, ta sẽ bị thiệt thòi lớn lao. Chính vì thế, người Legio phải có lòng tôn sùng Mẹ đặc biệt, hăng say công tác tông đồ nhiệt thành với lòng đầy thiện chí.

Trong bài giảng về Máng Thông Ơn, thánh Bê-na-đô có nói: "Anh em thấy đó, theo Ý Chúa thì chúng ta phải hết lòng hiếu thảo sùng kính Đức Ma-ri-a như thế nào, vì Chúa đã ban cho Đức Mẹ đầy ơn phước, cho đến nỗi xin anh em đừng quên, nên lúc chúng ta có lòng trông cậy, hay ơn Chúa và phần rỗi ... tất cả chắc chắn đều nhờ tay Đức Mẹ phân phát" □

"Bạn ơi, dầu là ai đi nữa, bạn lại chẳng biết rằng ở thế gian lúc nào bạn cũng bị xô dạt giữa những cơn giông tố của đại dương gầm sóng. Bạn không muốn bị sóng gió vùi dập ư? Bạn hãy dán mắt nhìn lên Sao biển mà kêu gọi Mẹ Ma-ri-a. Được Mẹ hướng dẫn, bạn không phải mệt mỏi trên đường. Được Mẹ đưa giúp bạn sẽ tới đích ngắm trông".

Thánh Bê-na-đô
Viện phụ, tiến sĩ Hội Thánh.



Tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giê-su

✠ ĐGM. GBt. Bùi Tuần

Chân dung Thiên Chúa Tình yêu được mạc khải cách trọn hảo qua Đức Giê-su Ki-tô. Hình ảnh Chúa Giê-su trên thập giá với Trái Tim bị đâm thấu là đỉnh cao của Lời tình yêu được tỏ bày. "Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình" (Ga 15, 13). Chính vì thế mà hằng năm cứ mỗi lần Tháng Sáu lại về thì Ki-tô hữu chúng ta tôn sùng một cách đặc biệt tình yêu của Thiên Chúa qua Trái Tim Cực Thánh của Chúa Giê-su.

Tôn sùng Thánh Tâm là một việc thờ phượng rất phổ biến trong Hội Thánh Việt Nam. Tượng ảnh Thánh Tâm được kính thờ đặc biệt tại các nhà thờ và các tư gia.

Việc kính thờ Thánh Tâm được thực hiện bằng nhiều cách. Như ca hát, đọc kinh, dâng mình. Có hình thức nhỏ. Có hình thức lớn.

Nói chung, tấm lòng người công giáo Việt Nam đối với Thánh Tâm đúng là tâm tình đạo đức nhiệt thành. Tâm tình này là một cách đáp trả lòng thương xót đặc biệt Chúa dành cho chúng ta.

Để tâm tình đạo đức này được tiếp tục kéo nhiều ơn Chúa xuống cho ta, nhất là trong thời buổi có nhiều thử thách về sống đạo như hiện nay, tôi xin phép trình bày một chia sẻ. Chia sẻ của tôi ở đây là nêu lên vài việc thiết tưởng nên nhấn mạnh trong việc tôn sùng Thánh Tâm.

1. Ăn năn sám hối

Ăn năn sám hối là việc cần thiết đầu tiên được nhắc đi nhắc lại trong Tin Mừng. Thánh Gio-an Bao-ti-xi-ta, khi đi rao giảng dọn đường cho Chúa Cứu thế đến, Ngài luôn chọn đề tài ăn năn sám hối (x. Lc 1-18).

Chúa Giê-su khi khai mạc giai đoạn rao giảng Tin Mừng, cũng đã bắt đầu bằng việc khuyên người ta ăn năn sám hối. Phúc Âm kể: *"Đức Giê-su rao giảng và nói rằng: Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến"* (Mt 4, 17).

Chúa Giê-su, khi cảnh cáo con người về nguy cơ bị những tai họa khủng khiếp huỷ hoại, Người cũng khuyên mọi người hãy ăn năn sám hối (x. Lc 13, 1-5).

Chúa Giê-su, khi sai các Tông đồ đi các nơi để loan báo về Nước Trời, Người cũng nói rõ với các ngài về sứ vụ phải khuyên người ta ăn năn sám hối. *"Các ông đi rao giảng, kêu gọi người ta ăn năn sám hối"* (Mc 6, 12).

Chúa Giê-su, khi dặn dò những lời sau hết, trước khi lên Trời, Người cũng đã nhấn mạnh với các Tông đồ: *"Phải nhân danh Người mà rao giảng cho muôn dân..., kêu gọi họ sám hối để được ơn tha thứ"* (Lc 24, 47).

Vâng lời Chúa Giê-su, các Tông đồ đã làm như lời Thầy mình dạy. Trong bài giảng thứ nhất, thánh Phê-rô đã tha thiết khuyên dân: *"Anh em hãy sám hối"* (Cv 2, 38).

Trong bài giảng thứ hai, thánh Phê-rô lặp lại cũng lời khuyên đó:

"Anh em hãy sám hối và trở lại cùng Chúa" (Cv 3, 19).

Cùng một đường lối như thánh Phê-rô là đi giảng việc ăn năn sám hối, thánh Phao-lô và các Tông đồ khác đều hằng hái kêu gọi mọi người đổi mới con người của mình bằng việc ăn năn sám hối.

Trong các lần hiện ra, Đức Mẹ cũng nhắc nhở các con cái Mẹ hãy ăn năn sám hối. Tất cả những việc đạo đức, mà Hội Thánh khuyên dạy chúng ta làm, bao giờ cũng mở đầu bằng việc thanh luyện tâm hồn chúng ta bằng việc ăn năn sám hối.

Nếu ăn năn sám hối là việc đặc biệt quan trọng như bước đầu cần thiết để thờ phượng Chúa, thì việc đó càng nên được chúng ta thực hiện trong mọi hình thức tôn sùng Thánh Tâm. Bởi vì chính Thánh Tâm là Tình yêu Chúa tạo dựng, cứu chuộc, nhưng dễ bị xúc phạm và bị bỏ quên. Chính tình yêu đó luôn lo lắng cho phần rỗi chúng ta. Người chỉ mong chúng ta hãy biết đón nhận ơn cứu chuộc bằng việc ăn năn sám hối chân thành.

Một điều thiết tưởng nên nhớ trong việc ăn năn sám hối, là cần để ý đến tính cách cụ thể. Ăn

năn về tội gì? Sám hối về tính mê nết xấu nào? Quyết tâm ra sao để sửa đổi những hành vi, cử chỉ, ngôn từ, cách suy nghĩ, cách phán đoán trước đây không tốt.

Tin Mừng thường hay dạy chúng ta về tính cách cụ thể trong việc ăn năn sám hối, để việc đổi mới chính mình được hữu hiệu.

Cùng với việc ăn năn sám hối, chúng ta còn nên nghĩ đến một việc nữa, khi tôn sùng Thánh Tâm. Việc đó là dâng mình cho Thánh Tâm.

2. Dâng mình cho Thánh Tâm

Để hiểu thế nào là dâng mình cho Thánh Tâm, chúng ta nên đọc và suy gẫm những lời Tin Mừng sau đây:

"Rồi, Chúa Giê-su gọi đám đông cùng các môn đệ lại. Người nói với họ rằng: Ai muốn theo Ta, phải từ bỏ mình, vác thập giá mình mà theo Ta. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình, thì sẽ mất. Còn ai liều mất mạng sống mình vì Ta và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy. Vì được cả thế gian, mà phải thiệt mất mạng sống mình, thì người ta nào có lợi gì? Quả thật, người ta

lấy gì mà đổi lại mạng sống mình?" (Mc 8, 34 -37).

Như thế, ai dâng mình cho Thánh Tâm cần thực hiện những việc sau đây:

- Từ bỏ mình,
- Vác thánh giá mình,
- Theo Chúa Giê-su.



Thực hành những đòi hỏi trên đây được hiểu là thực thi thánh ý Chúa. Thực thi thánh ý Chúa là căn bản của tinh thần thờ phượng, đáng Chúa nhận là chúng tử thuộc về Chúa, như lời Chúa Giê-su phán:

"Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: 'Lạy Chúa! lạy Chúa!' là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi" (Mt 7, 21).

Đừng vội cho rằng: Thực thi thánh ý Chúa với những đòi hỏi từ bỏ mình, vác thánh giá mình và theo Chúa là chọn cho mình một gánh nặng khổ cực. Nhưng hãy tin vào lời Chúa ủi an nhắn gửi: *"Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách*

của Ta, và hãy học với Ta, vì Ta có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách của Ta thì êm ái, và gánh của Ta thì nhẹ nhàng" (Mt 11, 28 - 30).

Những lời Chúa hứa trên đây là một bảo đảm quý giá cho những ai tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giê-su một cách xứng đáng, nhất là theo gương Thánh Tâm mà sống bác ái và khiêm nhường Phúc Âm.

Cuộc đời là một cuộc giao tranh giữa thiện và ác. Xác thịt thì yếu đuối. Thế gian thì nông nổi. Quỷ thì độc dữ. Chúng thường lôi kéo chúng ta theo đường tội. Chúng ta hãy khôn ngoan và tỉnh thức trong các chọn lựa.

Cách chọn lựa chắc chắn nhất là hãy nương tựa vào Thánh Tâm Chúa Giê-su. Ngài rất gần gũi ta. Ta nương tựa bằng lòng tôn sùng với hai việc trọng yếu là sám hối và dâng mình.

Luôn luôn được ở lại trong Thánh Tâm Chúa Giê-su, đó là lời cầu đơn sơ của những tâm hồn bé mọn. Thiết tưởng đó cũng là tiếng gọi âm thầm của Thánh Tâm gọi tất cả mỗi người thiện chí đã cảm nghiệm về tính cách mong manh của cuộc đời □



Vai trò của
ĐỨC CHÚA THÁNH THẦN
trong đời sống đạo

Lm. Ansgar Phạm Tĩnh

Trong Kinh Thánh, Đức Chúa Thánh Thần được mô tả qua những biểu tượng rất phong phú, rất cụ thể và

thật là gần gũi với đời sống của chúng ta:

NƯỚC: *"Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí"* (Ga 3, 5).

LỬA: *"Họ thấy xuất hiện những hình lưỡi giống như lưỡi lửa tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu nói các thứ tiếng khác, tùy theo khả năng Thánh Thần ban cho"* (Cv 2, 3-4).

HƠI THỞ: *"Người thổi hơi vào các ông và bảo: 'Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ'"* (Ga 20, 22-23).

CHIM BỒ CÂU: *"Thánh Thần ngự xuống trên Người dưới hình dáng chim bồ câu"* (Lc 3, 22).

ĐỀN THỜ: *"Anh em lại chẳng biết rằng thân xác anh em là Đền Thờ của Thánh Thần sao? Mà Thánh Thần đang ngự trong anh em là Thánh Thần chính Thiên Chúa đã ban cho anh em"* (1 Cr 6, 19).

Trong tất cả mọi sứ mạng của Giáo Hội và trong đời sống của mọi Ki-tô Hữu, Đức Chúa Thánh Thần đóng một vai trò hết sức

quan trọng và rất cần thiết cho đời sống đức tin bởi vì: *"Không ai có thể nói rằng: 'Đức Giê-su là Chúa' nếu người ấy không ở trong Thần Khí"* (1 Cr 12, 3b).

"Để tiếp xúc với Đức Ki-tô, trước hết phải được Đức Chúa Thánh Thần đánh động. Chính [Đức Chúa Thánh Thần] đến đón chúng ta và khơi dậy niềm tin trong chúng ta... Sự sống có nguồn mạch nơi Đức Chúa Cha và được ban tặng cho chúng ta trong Đức Chúa Con, đã được thông ban cho chúng ta bởi Đức Chúa Thánh Thần cách thâm sâu..." (Giáo Lý Công Giáo § 683).

Còn nữa, Đức Chúa Thánh Thần là Đấng thánh hóa, gìn giữ và làm cho mọi Ki-tô Hữu thăng tiến về mọi khía cạnh vì Ngài chính là:

NGUỒN SỐNG: *"Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những dòng nước hằng sống. Đức Giê-su muốn nói về Thần Khí mà những kẻ tin vào Người sẽ lãnh nhận"* (Ga 7, 38-39).

NGUỒN SỨC MẠNH & CAN ĐẢM

"Khi người ta nộp anh em, thì anh em đừng lo phải nói làm sao hay phải nói gì, vì trong giờ đó, Thiên Chúa sẽ cho anh em biết phải nói gì: thật vậy, không phải

chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em” (Mt 10, 19-20).

NGUỒN GỐC SỰ KHÔN NGON THÔNG THÁI

"Khi ông Phao-lô đặt tay trên họ, thì Thánh Thần ngự xuống trên họ, họ nói tiếng lạ và nói tiên tri (Cv 19, 6).

ĐẮNG BẢO TRỢ, CỐ VẤN KỲ DIỆU

"Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14, 26).

Tôi nghĩ rằng anh chị em giáo dân Việt Nam chúng ta, đã nhận thức được khá rõ ràng sự hiện diện cũng như vai trò quan trọng của Đức Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội và trong đời sống đức tin, cho nên người ta mới có những thói quen, tập quán rất tốt đẹp trong những việc đạo đức, ví dụ như:

Trước khi khai mạc giờ chia sẻ Lời Chúa, học hỏi Kinh Thánh, tĩnh tâm, hội thảo... chúng ta cũng thường hay cất tiếng hát cầu xin ơn trợ lực của Đức Chúa Thánh Thần: "Thánh Thần khẩn xin ngự đến, hồn con đang mong



chờ Ngài” hoặc là “Cầu xin Chúa Thánh Thần, Người thường thăm viếng hồn con...”

Trước khi khai mạc giờ nguyện ngắm, lần hạt Mân Côi, đọc kinh ở nhà quàn, tại tư gia... chúng ta hay xưng kinh cầu Đức Chúa Thánh Thần trước tiên: “Chúng con lạy ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng vô cùng, chúng con xin Đức Chúa Thánh Thần xuống đây lòng chúng con...”

Anh em hội viên Legio thân mến, tin vào sự hiện diện, nhận thức được vai trò quan trọng của Đức Chúa Thánh Thần trong Giáo Hội và trong đời sống đức tin của chúng ta là một điều tốt! Thế nhưng, tôi nghĩ chỉ tin không mà thôi thì chưa đủ đâu! Chúng ta phải làm sao đó để mối quan hệ giữa chúng ta với Đức Chúa Thánh

Thần càng ngày càng triển nở, càng ngày càng gắn bó và thân thiết thì mới tạm gọi là tuyệt vời.

Làm thế nào để cho mối quan hệ giữa tôi và Chúa Thánh Thần càng ngày càng thêm tốt đẹp đây? HÃY CẦU NGUYỆN VỚI NGÀI! Chẳng có gì mới lạ cả phải không anh em?



Khi chúng ta gặp những trái ngang, éo le và đau khổ trong đời sống hàng ngày, chúng ta hãy cầu nguyện với Đức Chúa Thánh Thần càng nhiều càng tốt, bởi vì Đức Chúa Thánh Thần là nguồn mạch của bác ái, vui vẻ, bình an, nhẫn nhục, kiên tâm, tốt lành, nhân từ, hiền hậu, trung tín, khiêm tốn, tiết dục, [và] khiết tịnh (x. GLCG § 1832).

Nếu chúng ta muốn kết hiệp mật thiết với Đức Chúa Thánh Thần và ước mong Ngài ngự trị trong tâm hồn của chúng ta một

cách dồi dào và phong phú, thì phải luôn luôn nhớ đến Đức Chúa Thánh Thần, cầu nguyện liên lỉ và thành tâm xin Ngài ban cho chúng ta bảy món quà này:

• ƠN SỨC MẠNH

Để chúng ta có đủ sức chống trả lại những cám dỗ, những lôi kéo hấp dẫn của tiền bạc, danh vọng, của những đam mê, của những thú vui về xác thịt...

• ƠN THÔNG BIẾT, KHÔN NGOAN & ƠN HIỂU BIẾT

Để chúng ta có khả năng phân biệt đâu là phải, đâu là trái, đâu là thiện, đâu là ác... cho rõ ràng. Để nhờ vậy chúng ta mới có thể bước đi theo con đường của Chúa.

• ƠN BIẾT LO LIỆU

Để chúng ta có đủ trí khôn ngoan khi làm những quyết định quan trọng trong cuộc đời: chọn trường học, chọn ngành nghề, tiến tới hôn nhân, đi tu, đổi nghề, di chuyển chỗ ở, dạy dỗ con cái, mua nhà, mua xe...

• ƠN ĐẠO ĐỨC

Thật sự, để chúng ta biết khiêm tốn và từng phục

những giáo huấn của Giáo Hội, biết sống đẹp lòng Chúa và mưu cầu lợi ích cho tha nhân và cho Giáo Hội...

•ƠN KÍNH SỢ THIÊN CHÚA

Để chúng ta biết thờ phượng Ngài với tất cả lòng yêu mến, để làm cho mối quan hệ CHA-CON, giữa tôi với Thiên Chúa càng ngày càng thân mật và phát triển chứ không phải là KINH SỢ Ngài, xem Ngài như là một ông chủ hà khắc và bủn xỉn (x. Mt 25, 24).

Khi nhận được bảy ơn huệ và những hoa quả của Đức Chúa Thánh Thần rồi, thì bảo đảm rằng đời sống của chúng ta sẽ tràn đầy hạnh phúc, bình an và thoát khỏi mọi nỗi lo âu, cũng như những nỗi sợ hãi... Chúng ta muốn sống hạnh phúc và bình an không? Hãy siêng năng hơn trong việc cầu nguyện và sống kết hiệp với Đức Chúa Thánh Thần qua những công việc rất bình thường hàng ngày:

Mỗi sáng khi thức giấc, hãy thưa với Đức Chúa Thánh Thần hai tiếng tạ ơn và xin Ngài hướng dẫn cũng như bảo vệ chúng ta trong ngày mới.

Khi đối diện với những tình huống khó xử, tiến thoái lưỡng nan... hãy thầm thí xin Ngài trợ giúp.

Khi lúng túng, bồn chồn, lo lắng, rối trí không biết quyết định ra sao, hay hành xử như thế nào... chúng ta hãy mở miệng ra thưa với Ngài xin ơn khôn ngoan và hiểu biết.

Khi đau khổ, lúc buồn rầu, gặp thất bại... khi đau ốm, chán nản, ngã lòng... chúng ta hãy xin ơn sức mạnh, can đảm và khôn ngoan.

Khi khô khan nguội lạnh, lười biếng đi nhà thờ, không muốn đi tham dự thánh lễ, xưng tội, bị sa ngã, bị cám dỗ... hãy lập tức trông cậy và xin Chúa Thánh Thần ban cho ơn kính sợ Thiên Chúa.

Chúng ta cứ tập thử đi! Cầu nguyện với Đức Chúa Thánh Thần đi, bảo đảm chúng ta sẽ cảm nghiệm được bàn tay dưỡng dưỡng và ân cần của Ngài. Chúa Thánh Thần ở gần với chúng ta lắm, Ngài sẵn sàng nâng đỡ và an ủi chúng ta chỉ với một điều kiện: **MỞ MIỆNG RA ĐỂ CẦU XIN VỚI NGÀI ! □**



Noi gương Mẹ Ma-ri-a người đồ đệ đầu tiên (tt)

(Nguồn: R. Veritas Asia)

1. Mẹ kín đáo giúp con người tín nhận Chúa

Người đồ đệ của Chúa lãnh nhận và chu toàn một vai trò đặc biệt là làm cho Chúa được hiện diện trong cuộc sống con người. Mẹ Ma-ri-a đã chu toàn vai trò này một cách tuyệt vời trong biến cố tiệc cưới Ca-na. Mẹ đã kín đáo tạo dịp để Chúa Giê-su thực hiện dấu lạ đầu tiên, để cho con người được mở mắt nhìn thấy vinh quang của Chúa và tin vào Người (x. Ga 2, 1-12).

Chúng ta đã nhiều lần suy niệm chương Tin Mừng này. Đặc biệt hôm nay, chúng ta hãy chú ý đến vai trò khiêm tốn và kín đáo của Mẹ Ma-ri-a làm cho Chúa Giê-su mạc khải quyền năng và làm cho những kẻ nào biết chú ý đến biến cố thì tin vào Người.

Chúa Giê-su đã thực hiện phép lạ đầu tiên tại Ca-na và như thế Người tỏ lộ vinh quang cao cả và các môn đệ tin vào Người. Khi đọc lại chương Phúc Âm trên, chúng ta đồng ý là Mẹ Ma-ri-

a đã có công lớn trong việc này. Mọi người đồ đệ của Chúa cần noi gương Mẹ mà hành động, để anh chị em xung quanh được nhìn thấy Chúa và tin Chúa. Thử hỏi Mẹ Ma-ri-a đã có công như thế nào? Mẹ chú ý đến những gì xảy ra, nhất là những gì người khác cần đến. Mẹ chú ý đến sự lúng túng của gia đình đãi tiệc cưới mà lại hết rượu cho khách. Quan tâm đến việc hết rượu thoát tiên xem ra như không có gì liên hệ đến việc cứu rỗi con người. Nhưng Mẹ chú ý và đơn sơ trình bày hoàn cảnh lên Chúa Giê-su: họ hết rượu rồi.

Trong Cựt Ước, các ngôn sứ Hô-sê-, A-mốt và Giê-rê-mi-a, đã thường loan báo việc Đấng cứu thế đến bằng hình ảnh vườn nho sai trái, để có rượu tràn đầy (x. Hs 14, 8; Am 9, 13-14; Gr 31,12).

Chắc chắn Mẹ Ma-ri-a không xa lạ gì với những hình ảnh vườn nho và rượu nho được các ngôn sứ dùng để loan báo Đấng cứu thế ngự đến. Do đó, lời Mẹ nói với Chúa Giê-su: họ hết rượu rồi, vừa là lời cầu khẩn, vừa là lời tuyên xưng đức tin. Mẹ tuyên xưng đức tin một cách âm thầm kín đáo, nhưng thật mạnh mẽ. Mẹ đã từng được các sứ thần trực tiếp loan báo về thực thể Chúa Giêsu là ai rồi, chẳng hạn như trong biến cố truyền tin.

Giờ đây, với lời nói: họ hết rượu rồi, Mẹ Ma-ri-a như thầm tuyên xưng niềm tin của mình vào Chúa. Mẹ tin rằng Chúa Giê-su Con Mẹ đang hiện diện nơi đó, là Đấng Cứu Thế được trông đợi và Người có dư quyền năng để làm nước trở thành rượu, tràn đầy các chum. Chính vì thế, Mẹ tiếp tục điều Mẹ muốn làm và ra lệnh cho các gia nhân rằng: hãy làm điều gì Ngài truyền. Mẹ dám nói thế, vì Mẹ xác tín bên trong là Chúa Giê-su sẽ thực hiện điều Mẹ khẩn cầu.

Noi gương Mẹ Ma-ri-a, người đồ đệ của Chúa Giê-su ngày nay cần hành động như vậy. Cần chú ý đến cảnh sống, đến những nhu cầu của anh chị em mình và dùng những nhu cầu đó, như là dịp tốt để Chúa hiện diện và tác động. Mọi biến cố trong cuộc sống con người đều có thể là dấu chỉ cho sự hiện diện và tác động của Chúa.

Hãy làm điều Ngài truyền. Mẹ Ma-ri-a hướng dẫn con người đến với Chúa, khám phá ra quyền năng của Chúa rồi tin vào Ngài. Mẹ biết rõ điều Chúa truyền dạy bên ngoài xem ra như không ăn thua gì, không liên hệ gì đến nhu cầu trước mắt. Gia đình đãi tiệc hết rượu, mà Chúa thì bảo các gia nhân múc nước đổ đầy các chum, là những chum thường được dùng để đựng nước cho khách rửa

chân trước khi bước vào nhà. Thế nhưng, nếu không tuân hành lệnh Chúa, thì sẽ không có phép lạ xảy ra.

Chúa Giê-su là chủ của lịch sử. Ngài biết rõ mọi liên hệ của các biến cố với ơn cứu rỗi. Vì thế cần phải thực hành điều Ngài truyền, mặc dù lúc đó không hiểu hay chưa hiểu được. Mẹ Ma-ri-a đã trải qua kinh nghiệm như vậy trong biến cố truyền tin. Lúc đó Mẹ không hiểu ý nghĩa, nhưng Mẹ đã thưa xin vâng. Giờ đây, nơi tiệc cưới Ca-na, các gia nhân có thể không hiểu mệnh lệnh Chúa truyền và như thế có cơ nguy bỏ mất cơ hội tốt nhìn thấy hành động của Chúa. Vì vậy Mẹ đã căn dặn các gia nhân: hãy làm những gì Ngài truyền.

Noi gương Mẹ Ma-ri-a, người đồ đệ của Chúa cần trưởng thành trong đức tin của mình, để rồi có thể giúp anh chị em xung quanh đến tin nhận Chúa. Người đồ đệ của Chúa cần sống như thế nào, để cuộc sống của mình trở thành như là lời mời gọi anh chị em: hãy làm điều Ngài truyền, để khám phá ra sự hiện diện của Chúa và tin vào Người.

Lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ đã tạo dịp cho Chúa Giê-su mạc khải vinh quang Ngài và giúp con người thực hành mệnh lệnh Chúa truyền và tin vào

Chúa. Xin Mẹ giúp con trở thành phương thế tạo dịp cho anh chị em xung quanh đến với Chúa và tin vào Ngài. Amen

2. Mẹ thực hiện Thánh Ý Chúa

Khi kể lại về cuộc đời công khai rao giảng Tin Mừng của Chúa Giê-su, các tác giả nhắc đến biến cố có liên quan đến Mẹ Ma-ri-a và Chúa Giê-su. Biến cố thứ nhất là tiệc cưới tại Ca-na (Ga 2, 1-12), Mẹ Ma-ri-a đã hành động để quyền năng và vinh quang của Chúa Giê-su được biểu lộ. Đó là mẫu gương cho mọi đồ đệ của Chúa qua mọi thời đại, là sống và hành động làm sao, để quyền năng cứu rỗi của Chúa Giê-su được anh chị em xung quanh nhìn nhận.

Biến cố thứ hai liên quan đến Mẹ Ma-ri-a và Chúa Giê-su, không được nhắc lại nơi Tin Mừng theo thánh Gio-an, nhưng được nhắc lại nơi ba Tin Mừng nhất lãm Mát-thêu, Mác-cô và Lu-ca.

Khi Chúa còn đang nói với dân chúng, thì Mẹ Người và anh em Người đứng ngoài muốn gặp Người. Có kẻ thưa Người rằng: Mẹ Thầy và anh em Thầy đứng ngoài tìm Thầy. Chúa Giê-su liền nói với người ấy rằng: Ai là Mẹ Ta? Ai là anh em Ta? Đoạn Người chỉ các môn đệ mình mà phán: Đây là Mẹ Ta. Đây là anh em

Ta. Vì ai vâng theo ý Cha Ta ở trên trời, thì kẻ ấy là anh em Ta, là chị em Ta và là Mẹ Ta vậy (Mt 12, 46-50).

Thánh Mát-thêu nêu bật một chi tiết, không có trong hai bài tường thuật song song nơi Mác-cô và Lu-ca. Đó là Chúa Giê-su giơ tay chỉ các môn đệ xung quanh Ngài và nói: Đây là Mẹ Ta, đây là anh em Ta. Vì ai vâng theo ý Cha Ta ở trên trời, thì kẻ ấy là anh em Ta, là chị em Ta và là Mẹ Ta vậy.

Đó là Chúa Giê-su mạc khải mối tương quan thật sự giữa Ngài và các đồ đệ, trước sự hiện diện của dân chúng và nhất là của Mẹ Ma-ri-a. Mới đọc qua bài tường thuật, chúng ta có thể ngỡ ngàng đôi chút vì thái độ của Chúa Giê-su đối với Mẹ Ma-ri-a. Thái độ như vậy có vẻ gì bất kính hay không? Thừa chắc chắn là không. Những người hiện diện lúc đó hiểu rõ ý định Chúa Giê-su muốn nhân cơ hội này mà mạc khải mối tương quan giữa Người và các đồ đệ. Và chính Mẹ Ma-ri-a cũng không cho thái độ của Chúa Giêsu là bất kính. Hơn ai hết, Mẹ hiểu rõ Chúa Giê-su muốn nói gì. Mẹ hiểu rõ hơn ai hết Chúa Giê-su muốn mạc khải mối tương quan sâu xa giữa Mẹ và Chúa, ngoài mối tương quan tự nhiên mẹ con. Mối tương quan đó, Mẹ đã sống thực, ngay từ khởi đầu mầu nhiệm

nhập thể, với biến cố Truyền Tin. Mẹ đã lắng nghe và thừa vâng, chấp nhận thi hành thánh ý Thiên Chúa Cha chọn Mẹ làm Mẹ Đấng cứu thế.

Mẹ Ma-ri-a là đồ đệ tuyệt hảo của Chúa hơn mọi đồ đệ, vì Mẹ đã sống đến mức độ tuyệt hảo thánh ý Thiên Chúa Cha. Nay tôi là tôi tớ của Thiên Chúa, xin vâng như lời Ngài truyền. Phúc cho Bà vì đã tin vào lời Thiên Chúa phán sẽ thực hiện. Đây là Mẹ Ta, là anh em Ta. Vì bất cứ ai làm theo thánh ý Cha Ta ở trên trời, thì người đó là anh chị em Ta và là Mẹ Ta vậy.

Tin Mừng theo thánh Lu-ca, chương 8, câu 19-21, thì kể lại Lời Chúa nói với một chi tiết thêm như sau: *Mẹ Ta và anh em Ta là tất cả những ai nghe Lời Thiên Chúa và thực hiện Lời ấy.*

Mẹ Ma-ri-a đã luôn luôn lắng nghe Lời Chúa và thực hiện Lời ấy, một cách tột đẹp nhất. Mẹ là mẫu gương cho mọi đồ đệ của Chúa Giê-su qua mọi thời đại.

Lạy Mẹ Ma-ri-a, Mẹ đã nêu gương cho chúng con sống lắng nghe Lời Chúa và đem ra thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Xin Mẹ giúp mỗi người chúng con biết yêu mến Lời Chúa, và mỗi ngày một sống thực Lời Chúa một cách tốt đẹp hơn. Amen □ (Còn tiếp)



HÃY MANG CHÚA ĐẾN CHO NHÂN TRẦN

An Duy

Người ta kể lại rằng: trên một hải đảo xa xăm hẻo lánh ở Thái Bình Dương. Mặc dù không có một vị thừa sai nào đặt chân lên hải đảo này cả nhưng tất cả cư dân trên hải đảo có khoảng 100 hộ gia đình đã trở lại đạo Công Giáo và sống đạo rất tốt. Tìm hiểu nguyên nhân do đâu mà dân trên hải đảo biết về đạo Công

Giáo, được biết: có một gia đình Công giáo nọ từ đất liền ra lập nghiệp trên hải đảo này. Gia đình này sống rất hạnh phúc đầm ấm và yêu thương. Mọi người trong gia đình không ai sống cho riêng mình mà biết quan tâm đến người khác. Lấy hạnh phúc của người khác làm chính hạnh phúc của mình. Gia đình này sống đầm ấm trên

thuận dưới hoà, con cái thảo hiếu với cha mẹ, vợ chồng chung thuỷ với nhau, anh chị em sống yêu thương đùm bọc lẫn nhau và mọi thành viên trong gia đình sống chan hoà với mọi cư dân trên hải đảo. Cư dân trên hải đảo thắc mắc hỏi nhờ đâu gia đình này được hạnh phúc như vậy và được trả lời: Nhờ sống theo lời Chúa dạy: "Mến Chúa yêu người". Dân trên hải đảo xin học đạo, họ rửa tội cho nhau và cùng giúp nhau sống đạo.

Truyền giáo là một mệnh lệnh và cũng là một ước mơ của Chúa Phục Sinh: *"Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em. Và đây Thầy ở cùng anh em mọi ngày cho đến tận thế"* (Mt 28, 19-20).

Qua Câu chuyện trên đây gợi ý cho chúng ta hiểu truyền giáo là gì? Thế nào là truyền giáo và tại sao phải truyền giáo? Và ai là người có bổn phận truyền giáo?

ĐỨC GIÊ-SU LÀ THỪA SAI CỦA THIÊN CHÚA CHA

Sau khi con người bất tuân lệnh cấm của Thiên Chúa, nghe theo lời xúi giục của con rắn, gở tay hái ăn trái cây biết lành biết dữ giữa vườn Ê-đen để trở nên những thần linh... Ăn xong con người mở mắt ra thấy mình trần thân trụi, thấy mình còn là mình nữa, con người lâm vào tình trạng bất hạnh: yếu đuối, mỏng dòn và phải chết. Thế nhưng Thiên Chúa là tình thương Người không để con người phải hư mất đời đời. Người có một kế hoạch khác để cứu độ thực hiện kế hoạch Emmanuel, nghĩa là Thiên Chúa ở cùng chúng ta, trở thành một người như chúng ta ngoại trừ tội lỗi. Đức Giê-su là vị thừa sai đệ nhất của Thiên Chúa. Trong ba năm đi truyền giảng Tin mừng Nước Thiên Chúa, Đức Giê-su Ki-tô Phục sinh đã ngược xuôi khắp đất nước Palestina kêu gọi mọi người không trừ một ai: Hãy sám hối và tin vào Tin mừng. Như người mục tử nhân lành, Ngài đi tìm từng con chiên lạc và Ngài đã leo lên Thập giá để tìm cho được con chiên lạc là người trộm lành. Đức Giê-su chen chân vào trần

gian này là để *"tìm và cứu những gì đã mất"* (Lc 19, 10).

"Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mc 10, 45). Cả cuộc đời của Đức Giê-su là "tuân phục ý muốn của Đấng Thiên Sai" (x. Ga 4, 34; 6, 38) và hoàn tất công trình của Thiên Chúa (x. Ga 9, 4) đến nỗi bằng lòng chịu chết và là cái chết tức tưởi trên thập giá để làm lễ tế giao hoà giữa Thiên Chúa thánh thiện và con người tội lỗi, để nối liền giữa trời cao và đất thấp. Cả cuộc đời Đức Giê-su là một cuộc đời....., Ngài là vị thừa sai của Thiên Chúa Cha.

VÀ TÔNG ĐỒ, LÀ THỪA SAI CỦA ĐỨC GIÊ-SU

"Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em" (Ga 20, 21).

Để có người kế tục sứ vụ truyền giảng Tin mừng Nước Thiên Chúa ngay khi còn ở trong trần gian, Đức Giê-su đã chọn và gọi nhóm 12 để trực tiếp đào tạo huấn luyện và sai đến cánh đồng lúa chín vàng thu hoạch lúa về (x. Mt 9, 37-38).

Người Tông đồ được coi như

người mục tử nhân lành đi tìm kiếm chiên lạc. Như người tôi tớ được vua sai đi mời người ta đến dự tiệc cưới con mình (x. Mt 22, 2-3a). Như những người môn đệ được sai đi loan báo Tin mừng cứu độ cho mọi loài tạo. Ai tin và chịu phép rửa sẽ được cứu độ còn ai không tin thì sẽ bị kết án. Người tông đồ là người được sai đi loan báo Tin mừng (x. Mc 16, 15)... mang lời chứng đi khắp nơi (x. Cv 1, 8). Qua việc loan báo Tin mừng của các Tông đồ, Đức Giê-su tiếp tục hiện diện và ban ơn cứu độ bày tỏ tình yêu thương và trợ giúp.

Hết thầy các Ki-tô hữu, qua Bí Tích Thánh Tẩy đều được chia sẻ chức vụ giảng dạy (ngôn sứ) thánh hoá (tư tế) và cai quản (vua) của Đức Giê-su, nên mang trong mình các sứ mạng truyền giảng Tin mừng cứu độ cho mọi người bằng đời sống yêu thương và phục vụ, và khi có thể được rao giảng một cách minh nhiên.

Sứ mạng truyền Tin mừng cứu độ là sứ mạng của Đức Giê-su và qua Đức Giê-su là của các tông đồ và mọi Ki-tô hữu. Đó là mối lo canh cánh mà Đức Giê-su hằng ôm ấp trong lòng, và Ngài đã

thông truyền cho chúng ta cùng một mối lo, cùng sống mà chúng ta đọc biết bao nhiêu lần trong Kinh Lạy Cha: "Xin cho Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến". Để cho Nước Cha trị đến chúng ta phải truyền giáo không ngừng, vì dân số trên thế giới hiện nay là 6.698.353.000 (+ 81.256.000) tỷ người chiếm tỷ lệ 17,40% , mà trong đó số tín hữu Công giáo chỉ có 1.181.000.000 (+ 19.058.000) tỷ người chiếm tỷ lệ (+ 0,07%) ⁽¹⁾.

Dân số trung bình Việt Nam cả nước năm 2010 ước tính hiện nay là 86,93 triệu người, tăng 1,05% so với năm 2009 trong đó có khoảng 6.000.000 triệu người Công giáo, ước tính khoảng 7% dân số ⁽²⁾.

Bản chất của Giáo hội mọi thời mọi nơi là truyền giáo. Do đó, có thể nói được rằng: không bao giờ Giáo hội thôi truyền giáo cả. 4/5 dân số trên địa cầu chưa biết Chúa nên Giáo hội phải truyền giáo đã đành mà ngay cả 1/5 đã biết Chúa, Giáo Hội cần phải truyền giáo tức là tái phúc âm hoá nữa.

Chúng ta sống trong một thế giới đầy bạo lực và các tệ nạn

xã hội nghiêm trọng: phá thai, gia đình tan rã, xì kế hoạch, ma túy, Sida, HIV... đang phá hủy các giá trị đạo đức cổ truyền, và có nguy cơ tiêu diệt các thế hệ trẻ. Truyền giáo ngày hôm nay là cùng nhau đấu tranh chống lại và tiêu diệt các tệ nạn xã hội và cùng nhau xây dựng một nền văn minh tình thương theo lời kêu gọi của Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II. Vì chỉ có tình thương mới có thể cứu rỗi được nhân loại này và vũ trụ này. Vì chỉ có tình thương mới làm cho người ta sống.

Ước gì mỗi người trong chúng ta tích cực góp phần vào việc đẩy lùi, tiêu diệt các tệ nạn xã hội và cùng nhau xây dựng một nền văn minh mới, nền văn minh tình thương □

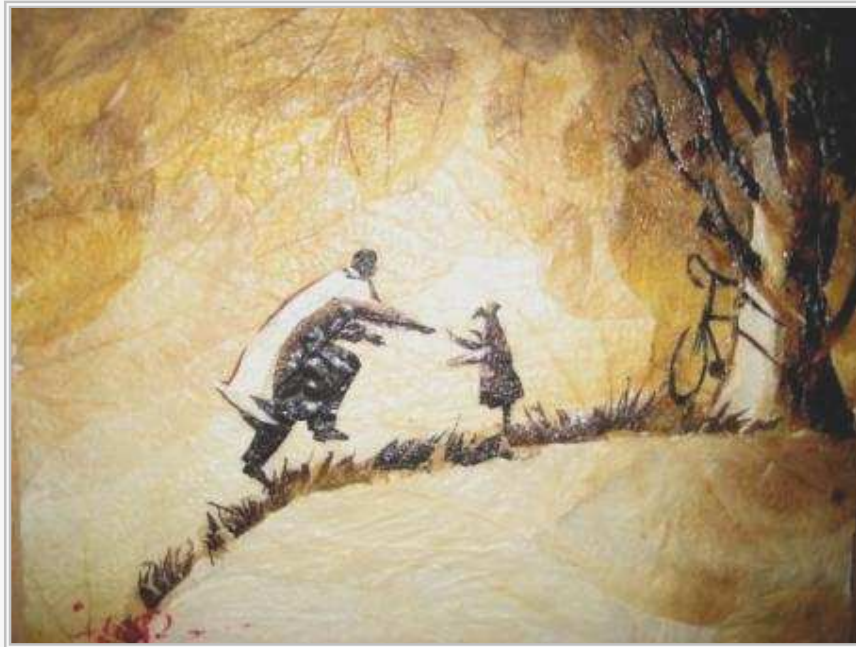
⁽¹⁾ Hăng tin Fides đã công bố bản thống kê Công giáo thế giới hàng năm ấn bản mới nhất. Số liệu thống kê được tính đến ngày 24.10.2010. tăng (+), giảm (-)

<http://www.hdgmvietnam.org/khanh-nhat-truyen-giao-2010-thong-ke-cong-giao-the-gioi/2289.57.7.aspx>

⁽²⁾<http://giaophanmytho.net/view.aspx?id=c9ce8502-1c4e-426d-b64f-b36d1573e593&ag=gmtmv>

Từ lòng nhân hậu

Cao Danh Viện



Đám tang của cụ Cương, một hội viên bảo trợ của Legio, vừa xong thì trời đã sáng rõ. Một số người lần lượt kéo nhau ra về để chuẩn bị công việc cho một ngày mới. Một số còn đang bùi ngùi nán lại trước mộ phần của cụ, lâm râm thêm mấy lời kính cầu. Một số tản ra bốn phía, đến với những ngôi mộ của người thân. Chúng tôi cũng nán lại để cùng cụ đọc kinh Catena, rồi lặng lẽ kính chào cụ lần cuối.

Vừa ra đến nghĩa trang, chúng tôi gặp một phụ nữ đang vội vàng lội ngược dòng người. Chị hốt hải báo tin với chúng tôi:

- Chị Lan uống thuốc tự tử hôm qua, đã đưa đi bệnh viện cấp cứu, nhưng mới trả về sáng hôm nay, đang nằm thoi thóp.

Chúng tôi nhìn nhau bàng hoàng. Chị Lan là một điểm mà nhóm chúng tôi thường hay thăm viếng. Chị đang rồi hôn phối với một người lớn hơn chị gần hai chục tuổi. Dù rồi hôn

phối không thể nào gỡ được, tuần nào chị cũng đi dự lễ Chúa nhật. Chị khao khát muốn trở về với Chúa. Thế mà...

Chúng tôi đến bên giường chị. Nồng nặc mùi thuốc sâu, chị đưa mắt nhìn chúng tôi, ánh mắt mở to bằng sự cố gắng hết sức, như để van nài, khẩn khoản.

- Chị còn nhận ra chúng em không, chị Lan?

Một cái gật đầu yếu ớt nhưng vội vàng đáp lời chúng tôi. Với giọng đứt quãng và gồng lên vì cố gắng, chị thều thào:

- Tôi biết tôi đã sai. Vừa lỗi luật sống rồi vợ chồng, giờ lại uống thuốc tự tử. Tội tôi khó tha, nhưng xin các anh chị cầu kinh để cứu linh hồn tôi, để Chúa tha tội. Phần xác tôi thì tôi biết... tôi biết...

Cố sức nói một hơi, vì sợ không còn nói được nữa, chị rũ người ra mà tay vẫn quờ quạng tìm xâu chuỗi Mân Côi vừa buông rơi đâu đó. Anh nhìn tôi... Tôi nhìn anh... một chút xót xa, một chút hy vọng. Anh nói:

- Có tội gì thì tội, nặng bao nhiêu Chúa cũng tha được hết !

Đồng cảm với anh, tôi nói ngắn:

- Mình đi !

Chiếc xe máy lại đưa anh em chúng tôi lên ngay nhà xứ. Rất may mắn, cha xứ vừa mới xong giờ thể dục buổi sáng. Mình còn nhể nhại mồ hôi, Cha tiếp chúng tôi ngay tại sân nhà xứ.

Anh em chúng tôi cố gắng trình bày ngắn gọn hoàn cảnh và tình trạng của chị Lan. Câu nói của chị, chúng tôi cố gắng lặp lại từng chữ. Cha xứ lắng nghe chúng tôi trình bày một cách chăm chú. Sau một thoáng đắn đo, Ngài nói:

- Các ông về làm việc chuẩn bị, nhất là chuẩn bị tư tưởng cho chồng bà ấy. Tôi đi ngay...

Vừa vui mừng, vừa hy vọng, chúng tôi ra về báo tin và chuẩn bị mọi thứ cần thiết. Thế là chị Lan được gặp cha trong giờ phút cuối, được lãnh nhận ơn tha thứ và các bí tích sau hết. Chị thanh thản ra đi trong

tình thương của Chúa và của Hội Thánh...

Anh em chúng tôi lại gặp cha xứ một lần nữa để hỏi về chuyện mai táng cho chị. Liệu chị có được chôn trong đất thánh không?

- Các ông thử hỏi Ban Thường Vụ...

Chúng tôi biết tại sao cha nói thế ! cha là người mới về xứ, còn xứ chúng tôi vốn là một xứ đạo truyền thống của người Bắc. Chúng tôi có nhiều quy định rạch ròi để gìn giữ những truyền thống lâu đời và tốt đẹp của xứ đạo...

- Các ông biết rõ quy định của giáo xứ mình rồi ! Đưa chị ấy ra sân banh mà mai táng, nơi đó dành cho những tội nhân công khai ! Làm sao mà cho chôn trong đất thánh được – Đó là câu trả lời mà chúng tôi nhận được từ Ban Thường Vụ.

- Không được ! – Cha xứ can thiệp – đất sân banh thì tôi ... sắp có kế hoạch để xây dựng !...

- Thế thì chôn ở đâu đây?

- Thì một góc nào đó trong đất thánh cũng được mà !

- Nhưng thưa cha, tội nhân công khai...

- Thì mới bị đưa vào một góc! Phạt như thế cũng đủ chứ ạ!

- Cha bảo thế thì chúng con xin vâng...

Thế là một trường hợp hiếm thấy xưa nay đã xảy ra ở xứ tôi. Chị Lan, một tội nhân công khai, vừa rồi hôn phối vừa tự tử, lại được chôn trong đất thánh, dù chỉ là một góc trong đất thánh. Mừng cho cái xác của chị không phải tha hương.

Đám tang của chị thật lặng lẽ, dù cha xứ đã cho phép có cờ xí chiêng trống, người đưa đám chị vẫn thưa thốt... có lẽ họ ngại !

Chúng tôi lại đến thăm ông Ba Dài, chồng của chị Lan, thắp hương và đọc mấy kinh cầu cho hương hồn của chị sớm được về cùng Chúa. Tâm hồn ông Ba vẫn còn đau xót và hụt hẫng. Ông bùi ngùi nói với chúng tôi:

- Tôi rất bàng hoàng và đau xót về cái chết của vợ mình. Nhưng qua biến cố này, tôi cũng nhận được nhiều an ủi. Khi còn chung sống với nhau, bà ấy thường nói với tôi rằng bà ấy có đạo, chung sống với tôi

mà không có phép hôn phối là bà ấy mắc tội nặng. Bà muốn tôi cùng theo đạo với bà, để hai vợ chồng cùng chung một hướng... thế mà tôi cứ chần chừ... Nay thì đâu còn kịp nữa ! Bà ấy đã đi rồi...

Dừng lại một chút cho qua cơn xúc động, ông lại tiếp tục với cái giọng trầm trầm:

- Tôi muốn nói rất nhiều lời cảm ơn các anh chị em bốn đạo. Tôi đặc biệt cảm kích lòng nhân hậu của cha xứ, đã tha tội và cho vợ tôi có một chỗ yên nghỉ trong đất thánh, là điều mà vợ tôi đã hết lòng ước ao khi còn sống. Tôi tin vợ tôi sẽ được Chúa tha thứ hết mọi tội lỗi.

- Chúng tôi cũng tin thế, anh Ba ạ ! – chúng tôi bày tỏ sự đồng cảm – Vì Chúa luôn sẵn sàng tha thứ hết mọi tội lỗi cho người có lòng hối cải mà !.. Chị Lan bây giờ thì đã kể như đã ổn rồi. Còn anh... anh cũng phải lo cho phần mình, và luôn nhớ mà cầu nguyện cho chị ấy chứ !

Một chút băn khoăn, rồi ông tròn mắt nhìn chúng tôi:

- Làm sao mà cầu nguyện được ! Tôi chưa có đạo mà...

- Thì anh có thể xin theo đạo...

- Nhưng tôi đã già, và... có muộn không?

- Với Chúa thì không bao giờ muộn cả anh Ba ạ ! Chỉ cần anh muốn và anh tin Chúa... bọn em sẽ giúp anh !

Thế là từ đó, một ông già 'thất thập cổ lai hy' mỗi chiều đều đặn đến với lớp giáo lý dự tòng, chăm chú nghe Lời và tìm gặp Chúa bằng tất cả thiện chí của mình.

Đám giỗ lần thứ nhất của chị Lan có giờ kinh của đông đảo giáo dân tham dự, trong giờ kinh có một giáo dân mới toanh: ông Ba Dài, chồng chị, hoa quả của lòng nhân từ của cha xứ và sự yêu thương đón nhận của cộng đoàn dân xứ chúng tôi □



CHÚNG TA CÓ THỂ NÊN THÁNH ĐƯỢC KHÔNG? (tt)

FRANK DUFF

CẦU NGUYỆN – CẦU NGUYỆN và CẦU NGUYỆN

Đó là lỗi mà thánh Tê-rê-sa đã tóm tắt tất cả trong sự dạy bảo của ngài. Người ta không hiểu tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Họ nói khó quá. Thật không ngạc nhiên chút nào, vì họ không bỏ công tìm hiểu. Có người nghĩ, chi phí tốn kém cho con 6 năm học nghề là việc đương nhiên, nhưng lại nghĩ bỏ ra 6 giờ đọc sách chỉ dạy việc cầu nguyện là điều không hợp lý.

Cầu nguyện phải chiếm một vị trí nhất định và quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải quỳ gối cầu nguyện thật nhiều giờ. Bốn phần chúng ta có thể không cho phép làm như thế. Nhưng chúng ta phải thu xếp cầu nguyện hơn 2, 3 hoặc 4 lần mỗi ngày. Người chỉ quỳ để cầu nguyện là

người cầu nguyện ít, cũng như cái phèo la ngân thật lâu trong khi chỉ cần gõ nhẹ. Linh hồn chúng ta có thể cầu nguyện liên lỉ, không ngơi nếu thỉnh thoảng chúng ta đọc lên những lời nguyện ngắn, thoáng nghĩ, thoáng ao ước về Chúa. Đừng bao giờ để đầu óc xa Chúa quá lâu. Tình trạng không muốn cầu nguyện khi đến giờ cầu nguyện, là bằng chứng chúng ta không sống với Ngài.

CÁCH SỐNG TRONG MỘT NGÀY

Viên đá nền tảng

Điều quan trọng đầu tiên trong ngày, giống như thánh giá vậy, là tham dự thánh lễ và rước lễ mỗi ngày. Đây chính là nguồn ân sủng, không cần phải nói nhiều. Người nào có thể tham dự thánh lễ mỗi ngày mà không đi, là tự lừa dối mình, nếu họ nghĩ rằng họ đang nhắm đến mục đích Thánh hóa.

Tham dự thánh lễ và rước lễ là khởi đầu một ngày hoàn hảo, nhưng đó mới chỉ là phân nửa trận chiến, còn 2 ràng buộc nhỏ nữa là:

a) Đối với người bên cạnh, có những người không tham dự thánh lễ mỗi ngày vì thiếu suy nghĩ hoặc hiểu biết, hãy cho họ mượn sách hoặc dùng lời nói nhắc nhở họ.

b) Đối với chính mình: Đọc để tăng kiến thức và lòng sùng kính.

Dâng hiến buổi sáng

Ngày mới nên bắt đầu bằng việc dâng hiến buổi sáng, tất cả mọi suy nghĩ, lời nói, hành động cho Chúa Giê-su nhờ vào Mẹ Ma-ri-a. Dâng hiến này phải là ý tưởng hướng dẫn trọn ngày. Chúng ta không cần phải lập lại nhiều lần, nhưng ý tưởng này phải luôn ở trong tim và điều khiển đời sống hằng ngày của chúng ta, cho tới khi chúng ta cảm thấy mình sống và làm việc cho Chúa, không còn là sống và làm việc cho thế gian nữa.

Công việc hằng ngày

Trước hết đừng ai coi chỉ có công việc của mình làm là sang cả, và khinh bỉ coi các việc làm lụng chân tay là nhỏ nhặt, tầm thường. Nếu quả là thế, họ vô tình, họ đã tách rời khỏi đức tin Công giáo và gia nhập chủ nghĩa ngoại đạo, chủ

nghĩa cho rằng các loại công việc này là cội rễ của mọi sự dữ.

Còn người Do-thái cổ truyền thì coi thường những ai không có nghề, thông thường những người theo Chúa là lớp người làm lụng chân tay vất vả nhất. Và toàn bộ Giáo lý của Đạo Công giáo Tông truyền luôn đề cao việc cần lao, làm việc cực khổ, chịu nghèo khó, thiếu thốn tất cả những gì mà thế gian cho là đáng thèm thuồng. Thực sự đó lại là điểm khởi đầu của con đường đi đến Thiên đàng.

"Làm việc là cầu nguyện". Các tu sĩ ngày xưa đã nói. Họ không bao giờ nghĩ là mình đang xa cách Chúa lúc làm việc, hơn lúc quỳ gối nguyện cầu, có nhiều vị vừa làm việc vừa hát thánh ca, có nhiều Tu viện vừa làm việc vừa suy gẫm. Chúng ta thấy thánh Bernard ngừng viết đột ngột bài giảng tuyệt vời của ngài, vì đến giờ ra đồng làm việc. Có người lại giở các trang sách đạo trước mặt, để khơi gợi các ý tưởng thánh thiện trong lúc tay đang làm việc, và tuyệt hơn nữa có người đi xưng tội, tẩy sạch linh hồn trước khi vẽ hoặc làm những công việc đòi hỏi sự khéo léo. Sự hòa hợp của tinh thần cầu nguyện và làm việc như thế, đã tạo nên

những tác phẩm nghệ thuật tuyệt hảo, làm cho các thể hệ hiện tại phải chiêm ngưỡng mà không làm sao tái tạo được. Chúa đã tác thành việc làm trong tinh thần cầu nguyện và đã truyền nét đẹp vào đó. Nếu chúng ta muốn tạo ra những tuyệt phẩm như vậy, chúng ta phải áp dụng đường lối này.

Tâm quan trọng và quan niệm đúng đắn về việc làm

Vì phân nửa đời sống chúng ta là làm việc, chúng ta cần hiểu biết đúng đắn về sự cao cả được thánh hóa của việc làm. Việc chúng ta làm dù là gì đi nữa: thợ máy, lao công, thầy giáo, bác sĩ hay nông dân đều do Chúa ban cho, làm phương tiện để thánh hóa và chuộc tội. Như vậy, việc làm là nền tảng cho cuộc sống tâm linh của chúng ta. Người nào bỏ bê việc làm, vì nghĩ rằng mình cầu nguyện nhiều là đã sống đời thánh thiện như thế là họ tự dối mình.

Quan niệm đúng đắn về bốn phận

Chúng ta phải làm tròn bốn phận của mình, và đúng lúc, bốn phận không phải là những gì chúng ta có thể quăng bỏ như đồng quần áo dơ, như nhiều người lầm tưởng. Bốn phận chúng ta trước một cái hẹn hay phải giữ một điều

bí mật cũng vậy. Bốn phận còn ưu tiên hơn cả "các hình thức tín ngưỡng" nữa. Nếu bốn phận phải rửa chén thì đừng thay thế bằng việc đi "viếng nhà thờ".

Có những bốn phận trong ngày, mà ta coi là không quan trọng, do đó chúng ta không ngần ngại để qua một bên khi thuận tiện. Làm như vậy là sai và cũng không tạo được cá tính riêng. Giá trị đích thực đời sống của chúng ta là làm tròn tất cả các bốn phận của mình, cái nào quan trọng hơn thì để hoàn tất vì tâm quan trọng của nó, cho nên chúng ta phải chú ý đặc biệt vào ngay cả những điều nhỏ nhất.

Hãy coi, mỗi ngày của bạn là một bức tranh, mỗi đường nét đều có vị trí của nó. Và đường nét nhỏ nhất lại có thể là thiết yếu nhất. Làm mọi việc, bạn phải làm đến từng chi tiết nhỏ, không phải vì có người kiểm soát, mà vì bốn phận phải làm thế thôi.

Có câu: "Chết thì nhẹ như lông hồng, nhưng bốn phận nặng như chì". Đời sống chu toàn bốn phận là cuộc đời vất vả, nhưng nó lại là đời sống của một con người thực thụ □

(Còn tiếp)



"Người phải lớn lên, còn tôi phải nhỏ lại"

(Ga 3, 30)

Phê-rô Trần Thanh Sơn

1. Bốn phận giáo dục con cái của cha mẹ

Trong niên lịch Phụng vụ, nếu không nói đến ngày lễ Giáng Sinh của Con Thiên Chúa, thì chỉ có hai đáng được nhắc đến ngày sinh của mình: một là Mẹ Ma-ri-a, được mừng sinh nhật vào ngày 8/9, và người thứ hai là thánh Gio-an Tầm Hô được toàn thể Giáo Hội mừng trọng thể ngày sinh nhật của ngài vào ngày 24/6.

Tuy nhiên, không phải chỉ có Mẹ Ma-ri-a và thánh Gio-an mới có ngày sinh nhật, nhưng tất cả mỗi người trong chúng ta đây, ai cũng có một ngày sinh. Chúng ta đã được sinh ra và lớn lên trong vòng tay yêu thương của cha mẹ và sự quan phòng của Thiên Chúa. Việc chúng ta xuất hiện trên cõi đời này không phải là một sự ngẫu nhiên, nhưng cũng giống như thánh Gio-an Tầm Hô, mỗi người chúng ta đã được Thiên Chúa gọi vào đời và giao cho một nhiệm vụ phải chu toàn.

Điều đầu tiên mà các bậc cha mẹ làm là giúp cho con cái mình can đảm sống theo hướng dẫn của Lời Chúa, cho dù điều đó có đi ngược lại với thói quen của mình, đòi hỏi chúng ta một sự cố gắng hy sinh. Chúng ta phải can đảm sống đúng với giáo huấn của Chúa trong mọi việc lớn nhỏ.

Các bậc cha mẹ cần giáo dục cho con cái một lương tâm ngay thẳng, để rồi trong bất cứ hoàn cảnh nào, gặp bất cứ điều gì, cho dù là một việc nhỏ và có được sự ủng hộ của nhiều người, nhưng nếu không đúng với Lời Chúa thì chúng ta vẫn không làm.

Tất cả những điều trên, các bậc phụ huynh chỉ có thể làm được không phải bằng lời nói mà bằng chính đời sống gương mẫu của cha mẹ. Chúng ta có thể học được bài học này từ cha mẹ của thánh Gio-an Tầm Hô. Tin mừng thuật

lại, khi con trẻ đã được tám ngày, bà con đến để chúc mừng và "cắt bì cho con trẻ, và họ đã lấy tên Gia-ca-ri-a của cha nó mà đặt cho nó. Nhưng bà mẹ đáp lại rằng: *"Không, phải đặt tên cháu là Gio-an"*. Cả ông Gia-ca-ri-a, dù không nói được, nhưng cũng đã ra hiệu đồng ý như vậy. Cả hai ông bà đã đặt tên con trẻ theo như ý của Thiên Chúa, chứ không phải theo phong tục tập quán hay ý riêng mình (x. Lc 1, 59-66).

Sống đúng theo ý Chúa, chu toàn mọi bổn phận của mình, đó chính là lúc chúng ta đang sống trọn vẹn ơn gọi của người Ki-tô hữu.

2. Ơn gọi của người Ki-tô hữu

"Nếu người chỉ là tôi trung của Ta để tái lập các chi tộc Gia-cóp, để dẫn đưa các người Ít-ra-en sống sót trở về, thì vẫn còn quá ít. Vì vậy, nay Ta đặt người làm ánh sáng muôn dân, để người đem ơn cứu độ của Ta đến tận cùng cõi đất " (Is 49, 6).

Trong nghi thức diễn giải sau khi đã được rửa tội, người đỡ đầu thay mặt cho em nhỏ đã nhận cây nến sáng được thắp lên từ cây nến Phục Sinh của Chúa Ki-tô, để rời từ đây, theo dòng thời gian,

em nhỏ này phải dùng chính cuộc sống của mình để chiếu tỏa ánh sáng Tin mừng của Chúa Ki-tô Phục Sinh cho mọi người.

Như thế, nhiệm vụ của mỗi người Ki-tô hữu là phải trở nên ánh sáng để dẫn đưa mọi người đến với Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta phải chiếu giải ánh sáng của yêu thương và tha thứ vào trong thế giới đang đầy dẫy những hận thù, ganh tỵ. Thông thường, chúng ta vẫn thường thích để người khác đến với mình, khen ngợi mình, nhưng đây không phải là mục đích cuối cùng của người Ki-tô hữu. Một người Ki-tô hữu chân chính phải luôn ý thức mình chỉ là người dọn đường để dẫn đưa con người đến với Thiên Chúa. Chúng ta phải hãm dẹp cái tôi ích kỷ, phải dùng chính cuộc sống tự hạ, khiêm tốn của mình để dẫn đưa mọi người đến gặp gỡ Thiên Chúa. Nhiệm vụ của chúng ta là dẫn đưa con người đến gặp gỡ, tiếp xúc trực tiếp với Thiên Chúa, chứ không phải dừng lại ở nơi chúng ta.

Về điều này, thánh Gio-an Tầm Hô, thánh bảo trợ của anh em Legio Mariae chúng ta là một mẫu gương hết sức sống động cho chúng ta. Lúc ấy, sau khi bắt đầu cuộc rao giảng của mình, toàn dân đã kéo nhau đến với thánh nhân

rất đông. Nhiều người trong số họ, kể cả Chúa Giê-su cũng đã bước vào dòng sông Gio-đan để được ngài thanh tẩy. Danh tiếng của ngài đã vang dội khắp nơi. Mọi người đều coi ngài là một vị ngôn sứ đến từ Thiên Chúa. Thậm chí, họ còn lầm tưởng thánh nhân chính là Đấng Mê-si-a mà Thiên Chúa đã báo trước. Lúc đó, thánh nhân chỉ cần im lặng thôi là có thể tận hưởng bao vinh dự dân chúng dành cho ngài. Thế nhưng, thánh nhân đã không làm như vậy. Ngài ý thức rõ vai trò của mình. Mình chỉ là người dọn đường, chuẩn bị cho Đấng Cứu Thế. Thánh nhân đã can đảm nói lên sự thật: *"Tôi đây làm phép rửa trong nước. Nhưng có một vị đang ở giữa các ông mà các ông không biết. Người sẽ đến sau tôi và tôi không đáng cúi quai dép cho Người"* (Ga 1, 26 -27).

Đây quả là bài học hữu ích cho mỗi người chúng ta. Trong cuộc sống thường ngày, nhiều khi chỉ vì để chứng tỏ mình, để biện hộ cho mình, chúng ta thường ngụy biện để che đậy lỗi lầm, lôi kéo mọi người về phe mình để chống đối người khác. Và chính những điều đó đã gây ra biết bao hiềm khích, chia rẽ trong cộng đoàn.

Bài học thánh Gio-an để lại là: mỗi người phải tự xóa mình, để cho Chúa lớn lên. Nhờ đó, cộng đoàn được hiệp nhất. Thiên Chúa được tôn vinh. Hay nói theo cách nói của ngôn sứ I-sai-a, nhiệm vụ của người Ki-tô hữu, đó là "đem Gia-cóp về cho Người, và quy tụ Ít-ra-en chung quanh Người" chứ không phải quy tụ mọi người chung quanh chúng ta. Chính vì sống như vậy, thánh Gio-an đã được "vinh hiển trước mặt Chúa" và đã nhận được phần thưởng muôn đời "ở nơi Thiên Chúa".

Thánh Gio-an đã sinh ra trong niềm vui của cha mẹ và mọi người, thánh nhân đã sống trọn vẹn ơn gọi của mình, để rồi lúc ra đi, thánh nhân đã để lại một mẫu gương khiêm nhường, thánh thiện cho muôn đời. Phần mình, mỗi người chúng ta đã có một ngày được sinh ra. Trong ngày đó, chúng ta khóc, còn mọi người cười vui. Vậy thì giờ đây, chúng ta hãy sống thế nào để khi Chúa gọi chúng ta về, chúng ta có thể hân hoan mỉm cười, còn mọi người phải khóc vì thương, vì nhớ chúng ta □

Thánh Phê-rô và Phao-lô Tông Đồ những người không biết sợ

Lm Giu-se Nguyễn Văn Nghĩa

Nói đến hai thánh Tông Đồ cả Phê-rô và Phao-lô, người ta thường chăm chú đến những khác biệt nơi hai ngài để rồi hướng đến quyền năng của Thiên Chúa. Đây là một cái nhìn truyền thống có căn bản thần học đã góp phần cho đoàn tín hữu xác tín vào quyền năng của Thiên Chúa. Mạo muội có một cái nhìn về những điểm chung của hai ngài xem ra khá táo bạo, thế nhưng nếu có cơ sở thì cũng đáng cho ta ghi nhận điều gì đó. Xin được chia sẻ một nét chung nơi tính cách của hai "cột trụ" của Hội Thánh đó là "không biết sợ". Không sợ sai để dám nói:

Những người quá cẩn trọng thì thường tự biện minh là "nói nhiều sai nhiều, nói ít sai ít". Tuy nhiên cũng có thể nếu cẩn trọng cách quá đáng như kiểu luôn thủ thân thì rất dễ đi đến chỗ "không nói gì" để khỏi phải sai lầm. Có ngờ đâu, không nói gì cả khi cần phải



nói thì lại là một sự sai lầm rất tai hại. Đọc Tin Mừng thì không ai lại không chân nhận tính "mau miệng" của Tông đồ Phê-rô. Không thể nói là Chúa Ki-tô đã minh nhiên đặt

ngài làm đầu nhóm 12 trong thời gian rao giảng, vì cũng trong thời gian này nhóm 12 luôn tranh dành nhau về vị thế làm đầu. Chưa chính thức làm đầu, thế mà Phê-rô thường là người thay mặt anh em để lên tiếng. Có khi nói đúng thì được Thầy khen, nhưng cũng có khi chệch choạc thì bị Thầy lên tiếng quở trách nặng nề (x. Mt 16, 13-23). Thế nhưng Phê-rô vẫn cứ lên tiếng. Đúng là không biết sợ.

Thánh Phao-lô thì sao đây? Có thể nói ngài là vị "nhỏ người mà lớn miệng". Ngài đã nhiều lần tự biện hộ cho mình về việc lên tiếng quá nhiều và hình như không biết "kiêng dè". Ngay cả với Phê-rô mà ngài cũng chẳng tha (x. Gl 2, 11-14). Có khi hăng say rao giảng đạt kết quả và cũng có khi nhiệt tình lý luận thì bị mời đi chỗ khác chơi (x. Cv 17, 22-33). Thánh nhân vẫn không ngừng lên tiếng, khi thuận lợi cũng như lúc không thuận lợi. Thật chẳng biết sợ là gì.

Không sợ thất bại để dám làm

Dù biết rằng thất bại là mẹ thành công nhưng sự thường không ai là không ngại thất bại. Không chỉ ngại thất bại mà người cơ hội thường thích ẩn mình để chờ thời cơ.

Không làm gì cả thì chẳng mất lòng ai và nếu có bầu bán vị trí vai trò quan trọng nào trong các tổ chức xã hội hay tôn giáo cũng dễ kiếm nhiều phiếu hơn. Một sự thật không thể nói là cá biệt hay đặc thù chút nào nếu không muốn nói ngược lại.

Nếu là Thầy, xin truyền cho con đi được trên nước... và Phê-rô mạnh dạn bước đi trên sóng biển (x. Mt 15, 22-33). Trước đám đông quân lính hùng hổ, Phê-rô dứt khoát rút gươm bảo vệ Thầy. Dù cho bạn đồng môn tìm cách trốn lánh thì Phê-rô vẫn quyết định dõ theo chân Thầy vào sân vị Thượng tế. Làm nhiều ắt gặp thất bại không ít, nhưng Phê-rô vẫn quyết tâm đi tới.

Việc làm của Phao-lô thật khó có ai bì. Ba chuyến hành trình truyền giáo cùng với bao gian khó vất vả là một minh chứng rõ ràng. Bị đòn roi, bị ném đá, bị ngồi tù hay lệnh đênh trên biển cả... tất cả không ngăn được bước chân của vị Tông đồ nhiệt thành. Thành công rất nhiều và thất bại cũng chẳng thiếu, nhưng Phao-lô bỏ tất cả đằng sau để một mực lao về phía trước. Ngài đã từng khẳng định *"bất cứ điều gì người ta dám làm, thì tôi cũng dám làm"* (2 Cr 11, 21).

Không sợ thua thiệt để dám yêu

Đây chính là nền tảng căn bản để hai thánh Tông đồ dám nói, dám làm không sợ hãi. Yêu là chết trong lòng một ít. Câu ngạn ngữ trên một cách nào đó nói về sự hy sinh trong tình yêu. Đã yêu là không thể thiếu sự quảng đại hy sinh và quên mình vì người mình yêu.

Vì yêu mến Thầy hơn các môn đệ khác, Phê-rô chấp nhận cảnh phạt "phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn Ngài đến nơi ngài chẳng muốn" (x. Ga 21, 18). Cho dù bị thua thiệt nhưng "tình yêu sẽ phủ lấp muôn vàn tội lỗi" (x. 1 Pr 4, 8).

Vì yêu mến Đức Ki-tô, Phao-lô chấp nhận mọi thua thiệt. Phao-lô sẵn sàng chịu mọi gian truân khổ khó vì yêu mến đồng loại và mong cứu thoát được một số người. Thánh nhân cảm nghiệm tình yêu là cao trọng hơn cả vì yêu thương là chu toàn mọi lề luật (x. Rm 14, 8).

Hai Thánh Tông đồ Phê-rô và Phao-lô được Hội Thánh nhìn nhận là hai trụ cột chính của Tòa Nhà Hội Thánh. Hội Thánh là đoàn dân của Thiên Chúa. Có thể nói đó là tập

thể những con người sống đạo yêu thương. Tình yêu thì loại trừ mọi nỗi sợ hãi. Đã yêu thì không còn e ngại sợ gì. Đã yêu thì không ngại các thiệt thua. Vì yêu thương nên không sợ sai khi phải nói điều phải nói. Vì yêu thương nên không sợ thất bại khi quyết làm điều chính đáng và phải đạo □

NỀN TẢNG CỦA CÁC TÔNG ĐỒ



Phê-rô chỗi Chúa ba lần

Khi nghe gà gáy ắt nắn thắt lòng

Phao-lô chống đối đạo trời

Và khi ngã ngựa cuộc đời đổi thay

Không còn truy bắt thẳng tay

Mà nay rao giảng Ngôi Hai Chúa Trời

Hai lòng cùng quyết đổi đời

Cùng yêu cùng mến sáng ngời tấm gương

Phê-rô đá tảng góc tường

Phao-lô đồng trụ luôn luôn trường tồn

Xây nên Hội Thánh vinh cường

Vì yêu nguyện chết cho người mình yêu.

An-Na Vũ Thị Cẩm Thúy

Tại sao phải xin ơn kính sợ ?

Lm. G. Phan Tấn Thành O.P.

Hỏi: Ngày Chúa Nhật 12.06 tới đây, nhân lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, Giáo Hội cầu xin Chúa ban cho các tín hữu 07 ơn, trong đó có ơn kính sợ. Tại sao phải xin ơn kính sợ Chúa? Yêu mến Chúa thì mới khó, chứ sợ Chúa là chuyện đương nhiên rồi; vì thế đâu cần gì phải xin nữa?

Đáp: Đúng như vậy, yêu mến Chúa thì mới khó chứ còn sợ Chúa thì không khó gì. Người ta vẫn thường so sánh sự khác biệt giữa Cựu ước với Tân ước như là sự khác biệt giữa sợ hãi với yêu mến, kết quả của sự mặc khải khuôn mặt của một Thiên Chúa công bằng và một Thiên Chúa nhân lành. Tuy vậy, trong số các hồng ân của Thánh Thần, Kinh Thánh có nói đến ơn kính sợ: căn gốc của nó là đoạn văn I-sai-a chương 11, câu 02. Dĩ nhiên, người ta có thể vặn lại là đoạn văn này thuộc về Cựu ước rồi; nhưng (như chúng ta sẽ thấy) không thiếu những đoạn văn Tân ước nói đến sự kính sợ Thiên Chúa. Để cho rõ ràng hơn, trước hết, chúng ta sẽ xét lại ý nghĩa của sự sợ; kế đó, chúng ta áp dụng vào mối tương quan với Thiên Chúa;



sau cùng, chúng ta sẽ bàn đến ý nghĩa của ơn kính sợ mà chúng ta xin Chúa Thánh Thần tuôn ban. Trước hết, cần phải tìm hiểu bản chất của cái sợ. Có nhiều thứ sợ lắm, chắc chúng ta đã dư biết rồi.

Hỏi: Sợ bóng vía, sợ ma quỷ, sợ hùm sợ hạm, sợ hổ sợ báo,...

Đáp: Đó chỉ là xếp loại các thứ sợ dựa theo đối tượng. Và chúng ta thấy có thứ sợ có lý và có thứ sợ phi lý: sợ hùm sợ beo thì ai mà chả sợ! Nhưng mà sợ ma hay sợ bóng thì cái

sợ mất đối tượng, sợ vu vơ! Một cách xếp loại nữa là các cấp độ của sự sợ: từ chỗ nhẹ nhẹ (gọi là sờ sợ) tới cấp độ trầm trọng, chẳng hạn như khi nói tới: khiếp sợ, kinh sợ, kinh hãi, kinh hoàng. Bàn về nguồn gốc của sự sợ, thánh Tô-ma A-qui-nô dựa theo sự phân tích tâm lý của các nhà triết học Hy-lạp, đã viết như thế này. Trên đời này, chúng ta thường phải đương đầu với nhiều cam go. Những chuyện đó thường được phân thành hai khối: những điều tốt và những điều xấu (hoặc chuyện lành và chuyện dữ). Bản năng tự nhiên là muốn chiếm hữu điều tốt và xua đuổi điều xấu. Vì thế, đứng trước một điều tốt cam go thì ta "hy vọng" nếu ta thấy có thể đạt được, và "tuyệt vọng" (hay thất vọng) nếu ta cảm thấy mình không có đủ sức đạt được. Còn với điều xấu (điều dữ), thì ta "sợ" nếu thấy mình không thể vượt được; và "liều" thì thấy mình có thể thắng được nó.

Hỏi: Nói như vậy thì đâu cần sợ Chúa, bởi vì Chúa đâu phải là sự dữ?

Đáp: Đúng rồi. Chúa là sự thiện tuyệt đối, là hạnh phúc chân chính của con người. Vì thế, Ngài là đối tượng của niềm hy vọng của chúng ta, đối tượng của nhân đức trông cậy. Thế nhưng, Chúa cũng có thể

trừng phạt tội lỗi của chúng ta, vì thế mà chúng ta sợ Ngài. Thực ra, tâm tình này đã thấy xuất hiện nơi nhiều tôn giáo hoàn cầu. Như vừa nói trên, chúng ta đã nhắc tới các thành ngữ: "sợ ma quỷ, sợ hùm sợ hạm": đó không phải là cái sợ vu vơ, nhưng là sợ một lực lượng vô hình, mạnh hơn ta và có thể làm hại cho ta. Con người cảm thấy mình bé bỏng, và sợ bị đè bẹp bởi các quyền lực siêu nhiên. Thêm vào đó, cần ghi nhận một tâm thức ở nơi nhiều tôn giáo, đó là các tai ương (hạn hán, lũ lụt, động đất, dịch tễ...) được coi như những hình phạt do Trời giáng xuống để phạt loài người. Hiểu như thế thì ai mà chẳng sợ ông Trời: sợ trời cũng tựa như sợ sấm sợ sét, bởi vì có thể gây cho mình mất mạng như chơi.

Hỏi: Đó là nói đến các tín ngưỡng tự nhiên. Kinh Thánh có gì khác biệt không?

Đáp: Khi nói tới Kinh Thánh, chúng ta cần phải phân biệt nhiều khía cạnh. Ngoài sự phân biệt giữa Cựu ước và Tân ước, chúng ta còn phải phân biệt giữa Lời Chúa mặc khải và phản ứng của con người.

1. Xét về phản ứng của con người, thì phải nói rằng con người ở trong Kinh Thánh cũng giống như bao nhiêu con người khác, đó là khiếp

sợ trước sự uy nghi cao cả của Thiên Chúa. Tâm trạng này phản ánh qua tục ngữ trong Cựu ước: “Người không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy ta mà vẫn sống” (Xh 33, 20). Nên biết là câu nói bắt đầu từ chính Mô-sê, người tôi trung của Chúa. Một ví dụ điển hình là khi I-sai-a nhận được thị kiến trong đền thờ thì thốt lên: “Khốn thân tôi, tôi chết mất! Vì tôi là một người môi miệng ô uế, tôi ở giữa một dân môi miệng ô uế, thế mà mắt tôi đã thấy Đức Vua là ĐỨC CHÚA các đạo binh!” (Is 6, 5). Con người khiếp hãi khi diện kiến Thiên Chúa. Trong bối cảnh đó, ta hiểu được rằng vì sao trong Cựu ước cũng như trong Tân ước, thường mỗi lần Chúa hiện ra thì đều bắt đầu với lời trấn an “đừng sợ”. Chúng ta có thể lấy 02 ví dụ điển hình từ Tân ước, khi sứ thần Gáp-ri-en truyền tin cho Đức Ma-ri-a (x. Lc 1, 30) và khi thiên thần Chúa từ trời xuống, có các phụ nữ đến viếng mộ Chúa vào buổi sáng phục sinh (x. Mt 28, 4 - 5). Đó là nói về phía con người của Kinh Thánh.

2. Còn khi nói đến Lời Chúa mặc khải, thì chúng ta nhận thấy sự khác biệt vượt bậc so với tín

ngưỡng tự nhiên. Kinh Thánh trình bày một Thiên Chúa đến gặp gỡ con người, quan tâm săn sóc đến con người, chứ không phải là một lực lượng thiên nhiên hay định mạng mù quáng. Thiên Chúa cam kết hiện diện với dân mà Ngài tuyển chọn, cam kết sẽ bảo vệ họ cho dù họ phải trải qua mọi thử thách. Niềm tin này không những làm thay đổi mối tương quan giữa người tín hữu với Thiên Chúa mà cả lối xử thế của họ nữa. Chỉ cần trưng dẫn vài ví dụ thì đủ rõ. Trong Cựu ước, thánh vịnh 22 đã trở thành cảm hứng cho bao nhiêu nhạc sĩ: “CHÚA là mục tử chăn dắt tôi, tôi chẳng thiếu thốn gì... Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng” (Tv 22, 1.4). Còn trong Tân ước, thì chúng ta còn gặp nhiều gặp bội những lời trấn an của Chúa Giê-su dành cho các môn đệ khi phải đương đầu với những cuộc bách hại: “Hỡi đoàn chiên nhỏ bé, đừng sợ, vì Cha anh em đã vui lòng ban Nước của Người cho anh em” (Lc 12, 32). “Thầy nói cho anh em là bạn hữu của Thầy được biết: Anh em đừng sợ những kẻ giết thân xác, mà sau đó không làm gì hơn được nữa. Ngay đến tóc

trên đầu anh em cũng được đếm cả rồi. Anh em đừng sợ, anh em còn quý giá hơn muôn vàn chim sẻ” (Lc 12, 4.7).

Hỏi: Như vậy, Theo Kinh Thánh, cần phải loại bỏ từ “sợ” ra khỏi đời sống người tín hữu phải không?

Đáp: Vấn đề không đơn giản như vậy, tùy theo chúng ta hiểu tiếng “sợ” theo nghĩa nào. Như vừa nói trên, một tâm tình mà Kinh Thánh muốn gieo vào lòng người tín hữu là sự phò thác tin tưởng nơi Thiên Chúa nhân lành, Cha quan phòng. Tâm tình này đương nhiên mọi thứ lo âu sợ hãi. Chúng ta có thể trưng dẫn 02 đoạn văn điển hình, một của thánh Phao-lô và một của thánh Gio-an. Thánh Phao-lô viết ở cuối chương 08 thư gửi Rô-ma như sau: “Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đức Ki-tô? Phải chăng là gian truân, khốn khổ, đói rách, hiểm nguy, bắt bớ, gươm giáo? Như có lời chép: Chính vì Ngài mà mỗi ngày chúng con bị giết, bị coi như bầy cừu để sát sinh. Nhưng trong mọi thử thách ấy, chúng ta toàn thắng nhờ Đấng đã yêu mến chúng ta. Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu là sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, trời

cao hay vực thẳm hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Ki-tô Giê-su, Chúa chúng ta” (Rm 8, 35 - 39).

Còn thánh Gio-an thì viết trong thư thứ nhất: “Tình yêu không biết đến sợ hãi; trái lại, tình yêu hoàn hảo loại trừ sợ hãi, vì sợ hãi gắn liền với hình phạt và ai sợ hãi thì không đạt tới tình yêu hoàn hảo” (1Ga 4, 18). Mặt khác, Tân ước cũng có nhiều đoạn văn ca ngợi lòng kính sợ Chúa, ví dụ như trong bài Magnificat của Đức Ma-ri-a: “Từ đời nọ đến đời kia, Chúa hằng thương xót những ai kính sợ Người” (Lc 1, 50). Các tín hữu được định nghĩa như là những người “kính sợ Chúa” (x. Cv 10, 35), đối lại với phường bất lương, những kẻ không sợ Chúa cũng chẳng coi ai ra gì hết (x. Lc 18, 2; 23, 40).

Hỏi: Tại sao có chuyện mâu thuẫn như vậy?

Đáp: Thực ra không có gì mâu thuẫn. Ngay từ trong Cựu ước, Kinh Thánh đã ca ngợi những người kính sợ Chúa, coi đó như là một chân phúc (ví dụ như thánh vịnh 111: “Hạnh phúc thay, người kính sợ CHÚA, những ư cùng thích mệnh lệnh

Chúa truyền ban” ; hoặc thánh vịnh 110: “Kính sợ CHÚA là đầu mỗi khôn ngoan. Sáng suốt thay kẻ thực hành như vậy. Mãi đến thiên thu còn vang tiếng ngợi khen Người”). Có điều chúng ta cần phải phân biệt nhiều cấp độ và nhiều hạng kính sợ Chúa, từ đó ta mới hiểu được ý nghĩa của ơn kính sợ mà chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần.

1. Ở cấp độ sơ đẳng nhất, sợ Chúa có nghĩa biết tôn trọng luật lệ luân lý, tôn trọng các nghĩa vụ đối với bản thân và tha nhân; đối lại với quân bất lương, hạng người "dọc ngang nào biết trên đầu có ai".
2. Ở cấp độ thứ hai, sợ Chúa là sợ sự công thẳng của Ngài: Ngài tốt lành vô cùng nhưng Ngài cũng công bình vô tận. Ngài không dung tha những tội lỗi của chúng ta. Vì thế, chúng ta phải tránh phạm tội, kéo sẽ bị trừng phạt ở đời này và nhất là đời sau.
3. Ở cấp độ thứ ba, sợ Chúa không phải là sợ Ngài phạt nhưng là sợ làm cho Chúa buồn phiền. Thần học gọi là sợ "hiếu thảo của con cái", đối lại với sự "sợ hãi của nô lệ" của cấp thứ hai, cũng tựa như con cái sợ làm cha mẹ buồn phiền; đối lại với nô lệ sợ bị ông chủ trừng phạt. Cái "sợ hiếu thảo" là kết quả của tình yêu và đi

đối với tình yêu; còn sự sợ của nô lệ thì trái ngược với tình yêu. Thực vậy, khi chúng ta yêu mến một người nào, chúng ta cố gắng hết sức để đừng làm phiền lòng họ cũng như chúng ta tìm hết mọi cách để chiều chuộng họ, làm vui lòng họ. Chính ở điểm này mà chúng ta hiểu được ý nghĩa của ơn kính sợ.

Theo thánh Phao-lô, Thánh Thần được ban cho ta để biến đổi chúng ta từ điều kiện nô lệ sang điều kiện "con cái" của Chúa (x. Gl 4, 6-7). Nhờ đó, chúng ta có khả năng sống tín thác vào Chúa và không còn sợ hãi nữa. Nhưng đồng thời, chúng ta cũng không muốn làm trái ý dù chỉ là một điều rất nhỏ bé (quen gọi là tội nhẹ). Từ đó, chúng ta cảnh giác tìm cách hòa hợp tâm tình ý nghĩ của mình với ý Chúa. Nhờ thái độ chính xác trong tương quan với Thiên Chúa, cách cư xử đối với tha nhân cũng biến đổi: không những là chúng ta không còn sợ những cái vu vơ, không những là chúng ta không còn sợ những đe dọa bất công, nhưng chúng ta cũng có tâm tình hòa nhã với mọi người: ai kính sợ Chúa thì cũng biết tôn trọng người khác, những con cái của Chúa. Họ không có thái độ ngạo mạn, coi mình như là trung tâm vũ trụ nếu chưa nói là chúa vũ trụ ☐

Tội phạm đến Chúa Thánh Thần thì không được tha thứ ?

Lm. Fx. Ngô Tôn Huân



Trong Tin Mừng Thánh Mác-cô, Chúa Giê-su nói: *"Thầy bảo thật anh em: mọi tội của con cái loài người, kể cả tội nói phạm thượng, và nói phạm thượng nhiều đến mấy đi nữa, thì cũng còn được tha. Nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần thì chẳng đời nào được tha, mà còn mắc tội muôn đời"* (Mc 3, 28 - 29).

Chúng ta phải hiểu thế nào về lời dạy trên đây của Chúa Giê-su?

Trước hết, chúng ta cần nhớ là những lời Chúa Giê-su đã nói với các Tông Đồ về Chúa Thánh Thần như sau: *"Thầy ra đi thì có lợi cho anh em. Thật vậy, nếu Thầy không ra đi, Đấng Bảo Trợ sẽ không đến với anh em; nhưng nếu Thầy đi, Thầy sẽ sai Đấng ấy đến với anh em. Khi Người đến, Người sẽ chứng minh rằng thế gian sai lầm về tội lỗi, về sự công chính và về việc xét xử"* (Ga 16, 7-8)

Đấng Bảo Trợ (the Paraclete) mà Chúa Giê-su nói đây chính là Chúa Thánh Thần. Ngài là **Thần Chân Lý** (the Spirit of Truth) là **Thần Khí** của Thiên Chúa (the Spirit of God) là Đấng được sai đến để *"dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn"* (Ga 16, 13) một sự thật mà các Tông Đồ không thể

hiểu thấu nếu không có sự trợ giúp của Thần Khí Chúa.

Vì thế, sau khi sống lại từ cõi chết, Chúa Giê-su đã hiện ra với các Tông Đồ, thở hơi vào các ông và nói: *"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần."* (Ga 20, 22). Chúa ban Thánh Thần cho các Môn đệ để giúp họ thấu hiểu những điều Người đã dạy bảo họ trong 03 năm sống chung trước khi Người thọ nạn thập giá và lên Trời.

Khi lãnh nhận bí tích rửa tội, qua việc xúc dầu thánh, chúng ta đã lãnh nhận một phần ơn Chúa Thánh Thần. Với bí tích thêm sức, ta được ban đầy đủ ơn của Chúa Thánh Thần để kiện toàn ơn tái sinh qua phép rửa và để *"cho ta sức mạnh đặc biệt hầu loan truyền và bảo vệ đức tin bằng lời nói và việc làm với tư cách là những nhân chứng đích thực của Chúa Ki-tô, nghĩa là để tuyên xưng danh Chúa một cách can trường và không bao giờ hổ thẹn về Thập Giá của Người."* (Sách Giáo Lý Công Giáo, § 2044).

Chính nhờ Thần Khí Chúa mà người tín hữu được lớn lên

vững mạnh trong đức tin, được hiểu rõ hơn về Chân Lý của Chúa Giê-su, ý thức đầy đủ về nguy hại của tội lỗi, được thúc dục tin tưởng vào lòng thương xót, tha thứ của Thiên Chúa và được lòng yêu mến Người. Đây là đại cương những việc Chúa Thánh Thần đã và đang làm trong tâm hồn mọi tín hữu Chúa Ki-tô và trong Giáo Hội của Chúa từ thời sơ khai cho đến ngày nay và còn mãi mãi về sau cho đến hết thời gian.

Như vậy, **tội phạm đến Chúa Thánh Thần** là tội mang nội dung sau đây:

- *Hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa là Cha nhân lành giàu lòng xót thương và tha thứ.*
- *Từ khước ơn cứu chuộc của Chúa Ki-tô.*
- *Phủ nhận Chân Lý mà Thần Khí Chúa đã mặc khải cho con người.*
- *Không còn nhìn nhận tội lỗi để xin được tha thứ.*

Tội nào cũng có thể được tha thứ nếu người ta còn tin tưởng vào lòng xót thương của Thiên Chúa. Vậy, nếu nhờ Thần Khí Chúa mà ta nhận biết Người là

Cha nhân lành để chạy đến xin tha thứ mọi lỗi phạm vì yếu đuối, vì lầm lạc, thì điều kiện để được tha thứ là phải nhìn nhận tội lỗi của mình và còn tin tưởng vào lòng thương xót, thứ tha này của Chúa. Nếu chối từ Thiên Chúa, thất vọng hoàn toàn về tình thương tha thứ của Người cũng như không còn tin và yêu mến Người nữa là xúc phạm nặng nề đến chính Chúa Thánh Thần là Đấng đã giúp ta nhận biết Thiên Chúa là Cha nhân hậu, nhận biết công trình cứu chuộc vô giá của Chúa Ki-tô, và giúp ta nhìn nhận tội lỗi đã phạm.

Chúa Thánh Thần cũng là Đấng đã nung lửa yêu mến Thiên Chúa trong lòng tín hữu. Do đó, xúc phạm đến Chúa Thánh Thần là bác bỏ mọi công việc Người đã làm trong linh hồn ta và trong Giáo Hội của Chúa Ki-tô.

Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su đã dạy: *"Ai nói phạm đến Con Người (tức Chúa Giê-su) thì được tha; nhưng ai nói phạm đến Thánh Thần sẽ chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau"* (Mt 12, 32).

Đức Chân phước Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II, trong Tông thư *"Dominum et Vivificantem"* (Chúa là Đấng ban sự sống) đã viết như sau về tội phạm đến Chúa Thánh Thần: *"Tội phạm đến Chúa Thánh Thần không phải chỉ đơn thuần xúc phạm đến Người bằng lời nói mà hệ tại sự chối từ nhận lãnh ơn cứu chuộc mà Thiên Chúa ban cho con người qua Chúa Thánh Thần hoạt động qua quyền lực của Cây Thập Giá."* (cf. ibid. no.46.3)

Tóm lại, tội phạm đến Chúa Thánh Thần không thể tha thứ được vì kẻ xúc phạm đã hoàn toàn khước từ Thiên Chúa và tình thương tha thứ của Người.

Nếu đã không còn tin Chúa để chạy đến xin Người tha thứ tội lỗi thì làm sao thứ tha được nữa?



Đôi lúc cha quên

Lý Lạc Long

Con trai của cha, cách đây vài phút, cha đang ngồi đọc báo, chợt nhớ và nghĩ lại cách đối xử của cha với con hôm nay. Cha rất hối hận và không còn tâm trí để đọc báo nữa. Dù biết là con đang ngủ, nhưng sự cắn rứt, cảm giác bất an của một người có tội. Cha phải lén vào phòng, đến bên giường con để nói với con những lời thú tội này cha mới yên tâm. Nhìn con đang nằm, một bàn tay nhỏ nhắn đang nắm lại, để kê dưới má,

những lọn tóc vàng ướn dính sát vào vầng trán đầm mồ hôi. Cha đang rất ân hận, khi ôn lại cách đối xử của cha, với con hôm nay.

Buổi sáng, lúc con đang mặc quần áo chuẩn bị đi học, cha đã giận dữ, đã la rầy con chỉ vì con rửa mặt không sạch, đã mắng con chỉ vì con chưa đánh bóng đôi giày, rồi cha nghiêm khắc dạy bài học ngăn nắp khi con không sắp xếp đồ đạc gọn gàng và để rơi rớt lung tung trên sàn nhà. Lúc đang ăn

điểm tâm, thì cha lại không để yên cho con ăn, mà phải tìm kiếm khuyết điểm của con, bắt con nghe thêm những lời phê bình khác như: Con làm rơi vãi thức ăn, con ăn uống hấp tấp quá, con đặt cùi chỏ lên mặt bàn, con phết quá nhiều bơ lên bánh mì... Khi cha rời nhà đi làm, mặc dù đang chơi, con cũng đã nhớ quay lại, vẫy tay chào ba và nói: "Ba đi làm vui!".

Thay vì lời cảm ơn, hay chúc con vui vẻ lại, thì cha đã cau mày và mắng con: "Đi đứng cho đàng hoàng, giữ cái vai cho ngay thẳng!"

Đến chiều, cảnh cha "la rầy" con tiếp tục tái diễn. Khi đi làm về, cha thấy con quỳ gối chơi bắn bi với bạn, bên lề đường, vợ con bị rách, lũng lổ. Cha đã làm con xấu hổ trước mặt bạn bè, bằng cách, từ đó về đến nhà, cha bắt con đi trước, cha đi sau canh chừng. Và cha tiếp tục dạy con thêm bài học về giá trị của tiền bạc:

"Đồ đạc, giày vớ tốn tiền và mắc mớ. Nếu chính con bỏ tiền ra mua, con sẽ biết cẩn thận hơn!". Nghĩ lại, cha cảm

thấy xấu hổ. Cha thật không xứng đáng là người cha!

Buổi tối, con có nhớ không? Khi cha đang xem báo trong phòng đọc sách, con đã đứng ở cửa phòng ề dề, lưỡng lự với cặp mắt đầy lo âu. Thay vì đến ôm con vào lòng để dỗ dành, an ủi thì cha lại làm như bức dọc vì bị quấy rầy. Cha vẫn tiếp tục xem báo và hỏi con một cách cộc lốc: "Cái gì nữa đây?"

Con không trả lời chi cả, chỉ chạy nhanh đến ôm cổ cha, siết chặt bằng thứ tình yêu cha con mà Thiên Chúa đã ươm mầm và nở hoa trong tim con, mà sự thờ ơ và vô tình của cha cũng không thể làm héo úa. Cha đã im lặng, lắng nghe tiếng bước chân của con trên từng bậc thang và xa dần.

Tờ báo vượt khỏi tay cha một cách vô thức, một cảm giác rất là khó chịu cho cha khi chợt nhận ra những thói quen của cha như: Chỉ nhìn thấy khuyết điểm của con, để la rầy, để phê bình... thay vì những lời khen thưởng, vỗ về, an ủi, chỉ dạy thân mật... mà một đứa bé, ở lứa tuổi của con rất cần để có

một tuổi thơ trọn vẹn, để sống như một đứa bé. Con trai cứng, cha thương con nhiều lắm, nhưng cha đã vụng về và sai sót trong cách xử sự, biểu hiện tình thương của cha cho con. Cha đã dùng chuẩn mực của một người trưởng thành để đối xử với con - một đứa trẻ thơ.

Cha đã nhìn thấy, trong con, sự kết hợp diệu kỳ của những gì tốt đẹp nhất mà tạo hóa đã ban tặng cho loài người. Trái tim bé bỏng của con, với cha, nó đã lớn như ánh mặt trời lúc bình minh soi sáng vạn vật. Dù cha đã thờ ơ và vô tình, nhưng phần con thì con vẫn thấy cần thiết phải chạy đến hôn cha: "Chúc ngủ ngon". Nụ hôn "chúc ngủ ngon" của con đã chứng tỏ tất cả. Đêm nay, với cha, không có gì quan trọng hơn so với con trai của cha. Trong bóng tối, cha đã quỳ bên giường con và sám hối. Cha rất hối hận !

Đây là sự chuộc tội một cách yếu ớt, không thực tế của cha. Cha biết, con không thể hiểu đâu, nếu cha nói những điều này trong lúc con đang thức. Nhưng ngày mai, cha sẽ



là một người cha thực sự và đúng nghĩa. Cha sẽ là bạn của con, chia sẻ mọi việc với con, buồn khi con buồn, vui khi con vui và cười khi con cười. Nếu con lỡ có làm việc gì sai, cha sẽ không nóng giận nữa. Cha sẽ luôn luôn tự nhắc cha: "Con chỉ là một đứa trẻ thơ!"

Tha thứ cho cha con nhé! Cha đã quên con chỉ là một đứa bé, cha đã đối xử khắt khe với con như một người lớn. Nhìn con trong lúc này, đang nằm co một cách mệt mỏi trên giường. Cha đã nhận ra, con trai của cha vẫn chỉ là một đứa bé. Như mới hôm nào đây, con vẫn còn nằm trong vòng tay chăm sóc, bế ẵm, nâng niu... của mẹ con. Cha đã đòi hỏi ở con quá nhiều! Thiệt là quá nhiều!

Chán ăn do... chân dài

Bs. GBt. Đào Ty Tách

Chán ăn tâm thần là một rối loạn ăn uống do *quý cô nương... chân dài* bị ám ảnh về cân nặng và bữa ăn của mình. Những quý cô này cố gắng duy trì cân nặng bình thường thấp hơn nhiều so với tuổi tác và chiều cao, với ước mơ thầm kín trở thành *người mẫu*.

Để ngăn ngừa tăng cân hoặc tiếp tục giảm cân, những người biếng ăn tâm thần thường nhịn đói thường xuyên và tập thể dục quá sức. Họ kiểm soát lượng calo do nôn mửa sau khi ăn hoặc do lạm dụng thuốc nhuận tràng, thuốc lợi tiểu hay thụt tháo. Triệu chứng của chứng biếng ăn tâm thần bao gồm giảm cân cực độ, gầy ốm da bọc xương, xanh xao thiếu máu bất thường, mệt mỏi, mất ngủ, chóng mặt hoặc ngất xỉu, tóc mỏng, rụng và dễ gãy, tắt kinh hay rối loạn kinh nguyệt, táo bón, nhịp tim bất thường, huyết áp thấp.



Tình cảm liên quan đến chứng biếng ăn bao gồm từ chối ăn, rút lui khỏi xã hội, trầm cảm. Bệnh này có thể biến chứng nghiêm trọng gây tử vong. Cái chết xảy ra bất ngờ do chứng loạn nhịp tim hoặc mất cân bằng chất điện giải kali, natri và canxi.

Các biến chứng còn bao gồm loãng xương, gãy xương, phụ nữ không có kinh, giảm ham muốn tình dục, đầy hơi, táo bón hoặc buồn nôn. Chứng biếng ăn cũng thường đưa đến trầm cảm, rối

loạn lo âu, ám ảnh cưỡng chế, lạm dụng ma túy. Thật không may, nhiều người biếng ăn không muốn điều trị vì mong muốn thầm kín của họ vẫn muốn làm "*người mẫu siêu mỏng*".

Để chẩn đoán, y bác sĩ thường theo bảng hướng dẫn chẩn đoán rối loạn tâm thần DMS của Hiệp hội Tâm thần Mỹ bao gồm: không muốn duy trì cân nặng bằng hoặc trên mức bình thường khi so sánh với tuổi tác và chiều cao, sợ tăng cân hay sợ béo phì và mất ít nhất ba chu kỳ kinh nguyệt liên tiếp. Khi đã mắc chứng chán ăn, quý cô nương cần một số loại hình điều trị. Nếu sự sống đang gặp nguy hiểm, y bác sĩ cần đưa người bệnh vào phòng cấp cứu tại bệnh viện xem xét các rối loạn nhịp tim, mất nước, mất cân bằng điện giải và các vấn đề tâm thần.

Trong trường hợp nặng, bác sĩ có thể yêu cầu cho người bệnh ăn qua ống thông từ mũi vào dạ dày. Mục tiêu đầu tiên của điều trị là đưa cân nặng trở về bình thường. Cần có một chuyên viên dinh dưỡng hướng dẫn chế độ ăn uống lành mạnh, bao gồm

đầy đủ calo và sinh tố giúp quý cô đạt mục tiêu cân nặng.

Tâm lý trị liệu cá nhân giúp đối phó với các hành vi sai lầm của người biếng ăn. Liệu pháp nhận thức hành vi (CBT) thường được sử dụng nhưng thiếu bằng chứng vượt trội hơn so với các hình thức trị liệu khác.

Liệu pháp gia đình cho rằng người có rối loạn ăn uống không còn khả năng quyết định về sức khỏe của mình nên cần giải quyết xung đột gia đình và cá nhân. Liệu pháp gia đình đặc biệt quan trọng đối với trẻ em biếng ăn.

Không có thuốc đặc biệt điều trị chứng biếng ăn nhưng thuốc chống trầm cảm hoặc thuốc hướng tâm thần có thể giúp điều trị các rối loạn tâm thần đi kèm như trầm cảm hoặc lo âu. Trong trường hợp tâm thần nguy kịch, suy dinh dưỡng nặng hay nhịn ăn kéo dài, đôi khi cần cho nhập viện. Một trong những thách thức lớn nhất trong điều trị chán ăn là người bệnh không muốn điều trị. Nên biết, điều trị chán ăn thường là *một cuộc chiến diễn ra suốt đời*, mặc dù các triệu chứng thuyên giảm nhưng dễ tái phát □



ĐỨA CON NUÔI

Phạm Đào Nguyên

Trong văn chương và âm nhạc người ta thường nói về mẹ. Để hiểu thôi, vì tình yêu của mẹ luôn dạt dào như biển cả, theo từng đứa con khắp bốn phương trời. Trong mắt của mẹ, dù ta ở bất cứ lứa tuổi nào vẫn là đứa trẻ lên ba, cần được chăm nom, che chở. Còn cha, ít người nhắc đến. Mấy ai có thể gợi được nhiều kỷ niệm với cha mình. Cha dường như chỉ là cái bóng mờ sau mẹ. "Công cha như núi Thái Sơn". Ngọn núi đó vẫn đứng sừng sững, nhưng đỉnh cao luôn bị những đám mây thấp lè tè che phủ, nên có mấy ai thấy được cái hùng vĩ của núi. Có người chẳng muốn nhìn xa hơn cái cảnh lờ mờ để thấy núi. Tôi muốn kể cho bạn nghe về cha tôi, ba tôi.

Cứ mỗi độ xuân về tôi nhớ ba vô vàn. Tôi lớn lên trong vòng tay yêu thương, che chở và dạy dỗ của ba, và cho tới bao giờ, tôi cũng nhớ cái hình ảnh bao dung, từ ái của ba. Trên trường đời ba tôi đã gặp nhiều thất bại, ngay cả mất mạng với kẻ thù, nhưng ba vẫn bất diệt trong lòng chúng tôi. Ba là người cha tuyệt vời. "Khi viết bài này, tôi mong rằng những bậc làm cha mẹ, dù thương hay giận con, xin nhớ là đừng gieo vào đầu đứa bé những chuyện đau lòng. Nhân vật "tôi" trong câu chuyện rất đau khổ suốt quãng ngày thơ. Và có thể ảnh hưởng tâm lý cả đời, chỉ vì câu nói vô tình nào đó của cha mẹ. Chỉ có người cha bao dung trong truyện là hiểu biết tường tận tâm lý trẻ con. Ông hiểu con, thương con, nhưng cũng chưa đủ để cho cô bé "tôi" có một đời sống an lành, hạnh phúc!

Câu chuyện giữa cha con chúng tôi như một huyền thoại nhưng có thật. Vào ngày mừng hai tết năm ấy, mẹ tôi qua đời vừa được tám tháng, ba dẫn em bé về ngoại. Ba dặn chị và tôi ở nhà đốt hương, thắp nến, và rót rượu mời khách tới chúc Tết. Ba lì xì mỗi đứa

10 đồng, và ba hứa sẽ về khoảng từ 1:00 đến 2:00 giờ chiều.

Ba đi rồi, tiếng trống bài chòi, tiếng hát lô tô như réo gọi, hối thúc chúng tôi, nhưng nhớ lời ba dặn, chị em đành phải ở nhà. Chị đã 13, ăm ức muốn đi, cứ đi tới đi lui, rồi cuối cùng chị cho hết 10 đồng mượn tôi ở nhà. Chị dặn:

- Hễ ai tới thì em đốt đèn, thắp hương để họ mừng gia tiên, và rót rượu, còn bánh mứt, nước trà chị để sẵn trên bàn cho em mời khách.

Chị đi xỏ tam hường hay chơi bài chòi, lô tô, khoảng mỗi hai giờ là chị về nhà một lần. Khoảng hơn 10:00 sáng, chị về cho thêm tôi 10 đồng, và đem 2 chục chén đĩa mới cất vào tủ lớn. Tôi tự nguyện ở nhà, để chị đi chơi, đem tiền về cho tôi thêm nữa, như chị hứa. Tôi nghĩ, ở nhà một mình cũng có lợi, vì những ông nội chú, ông nội bác, ông ngoại chú, ngoại bác đi nhà chùa về ghé nhà, thì tiền lì xì một mình tôi cũng nhiều hơn có cả ba chị em ở nhà. Khoảng 12:00 trưa chị tôi về lại, chị cho tôi thêm 10 đồng nữa; chị châm thêm trà và nước sôi vào bình thủy trước khi đi tiếp.

Chị tôi chơi bài thắng mãi, trúng tam hường chị bán lại hết. Nhìn chị đếm tiền thấy mà thích, tôi vui vẻ nghĩ, có tiền thì mai mua một chị dẫn đi chơi, hoặc sau tết chị may sắm thêm áo quần mới cho tôi.

Quá trưa, nhà vắng khách, nằm hát hò hát hòng một mình cũng buồn, ba chắc cũng sắp dẫn em về, còn nhà các bác tôi cũng vắng, vì mấy anh mấy chị đã về ngoại.

Tôi chạy xuống nhà bác Cả, thì bác gái sai tôi đem bánh tráng nướng sắp lên mâm, bác đang dọn bánh mời khách. Anh chị đi chơi hết nên bác sai túi bụi, tôi ngoan ngoãn vui vẻ làm phụ. Nhà trên, bác trai đang nói chuyện với ông sui gia, cha chồng chưa cưới của chị Sáu. Cũng có anh Sáu tới nữa, nhưng chị Sáu vắng nhà, anh làm bạn và nói chuyện với tôi. Anh đi thăm vợ, nhưng không có vợ ở nhà nên anh cũng buồn. Thế rồi anh lên nhà tôi, một mình anh ngủ trưa. Bác gái chuyện trò và hỏi:

- Ba con đi về ngoại hờ? Chị hai đâu? Tôi thành thật khai báo:

- Ba dẫn út về ngoại, chị hai đi chơi bài chòi, con coi nhà. Chị hai hồi nãy về cho con 10 đồng nữa, rồi đi tiếp. Bác trề môi:

- Ba mày dẫn chị hai mày với em bé về ngoại vì bọn chúng nó mới là cháu ngoại Phó S., họ hẹn gặp nhau để dẫn đi, còn mày con nuôi nên nó bỏ lại để giữ nhà. Tôi chống chế:

- Chị hai mới vừa về cho tiền cháu hồi nãy, chị đâu có về ngoại chứ, con không tin, bác nói bậy. Bác gái bảo:

- Nếu mày không phải con nuôi sao mẹ mày khi còn sống, cứ nói với mọi người mày là con nuôi.

Ồi cái vết đau ấy lại được khơi dậy. Đúng vậy, mẹ tôi thường nói tôi không phải là con ruột của mẹ. Thế là bác bữu môi chề:

- Nhà này đông cả bảy tám bác, sao không ai dám nói đứa nào là con nuôi, ngoại trừ mày.

Phải hé, tôi có bảy ông bác, tổng cộng có khoảng 20 anh chị, không ai nói con nuôi, chỉ có mình tôi, mẹ tôi thường bảo lượm tôi về nuôi năm đói. Mẹ nói là cha mẹ tôi đói bỏ lại tôi còn đỏ hỏn, mẹ thương tình đem về làm con nuôi. Tôi nhớ lại, một hôm có một ông già ăn xin đến đứng ngoài ngõ, mẹ kêu tôi ra la chó, dắt ông vào nhà. Mẹ bảo tôi dọn cơm mời ông ăn, xong rồi lên đóng một lon gạo đổ vào ruột tượng

cho ông, còn nhét thêm 1 tán đường vào cho ông nữa. Mẹ nói đó là ân huệ dành cho riêng tôi. Tôi muốn được mẹ thương, nên làm cho mẹ vui. Khi ông ăn xong, mẹ bảo tôi dọn chén, rồi mang bị gậy theo ông, vì ông là ngoại của tôi. Tôi lẩn đùng ra đất khóc ngất, vừa giã vừa la, ba từ nhà lớn chạy xuống bỗng tôi dậy hỏi:

- Chuyện gì, chuyện gì, ai chọc con?

- Mẹ đó, tôi khóc ngất trên vai ba, tôi đâm lưng ba thùm thụp.

- Tại sao? Tại sao?

- Mẹ bảo con đi theo mang bị gậy cho ông ăn xin, mẹ bảo là ông ngoại con. Tôi thấy mẹ lảng ra, bà lòng bùng cười. Ba nghiêm nghị nói với mẹ:

- Mình đừng chọc con kiểu đó nữa có được không, tôi xin mình... giọng ba trở nên đặc quánh lại. Ba vác tôi trên vai đỡ dành, đi về phía nhà trên. Tôi cảm thấy sợ ba, nên nói nhỏ bên tai ba:

- Ba cho con xuống đi chơi, con không khóc nữa đâu. Tôi tụt khỏi tay ba, chạy mất...

Thấy tôi im lặng nghĩ ngợi và buồn, bác gái còn nói thêm:

- Mày nghĩ lại coi, nếu mày là con ruột sao không có kiềng vàng, bông tai vàng như chị Hai mày.

Tôi buồn thiu, vô phương chống chế. Bác còn nói, tôi không giống ai cả, ba tôi to con, còn tôi ròm riết, mắt to như mắt ốc bươu, mũi tẹt lét. Tôi nát cả lòng, muốn cãi nhưng không cãi được. Thậm chí ai cũng nói ông ngoại con Phương (chị hai tôi) chứ ai nói ông ngoại của mày đâu. Đã nhiều lần tôi hỏi chính mình, ai là cha mẹ ruột của tôi? Trong lòng tôi vẫn ẩn tàng nhiều thắc mắc. Tuổi thơ của tôi đã bị khổ sở dày vò vì những lời nói chơi của mẹ. Từ đó tôi đem lòng trả thù, chống đối mẹ ra mặt, như mẹ sai tôi việc gì, tôi không làm, tôi chọc mẹ nổi giận. Khi có khách tới nhà, tôi ngồi trên phản cao, chỉ cần nho nhỏ "xì xì" bày chớ là chúng nháy ra phủ đầu làm cho khách hoảng sợ. Phản ứng tôi càng mạnh, mẹ tôi càng chọc tôi nhiều hơn.

Sau khi bỏ nhà bác, tôi ra dựa gốc cây trước nhà, càng nghĩ tới lời mẹ nói, tôi càng buồn. Tôi nhất định không thèm coi nhà nữa, bất cần, tuy biết rằng chị không về ngoại như bác nói, nhưng tôi vẫn giận; tôi giận lắm. Tôi giận tôi, và giận mọi người. Từ nay trở lên ai

nói tôi là con nuôi; tôi sẽ đâm vào mặt, nhưng tôi nhỏ quá chỉ biết khóc mà thôi. Tôi mong ba về, tôi hỏi thẳng ba một lần nữa thử tôi có phải con nuôi không?

Về nhà gặp anh Sáu, tôi đuổi anh, vừa khóc vừa nói, "Anh đừng tới nhà tôi nữa; tôi ghét mọi người." Anh lớn rồi, có học, nên anh thông cảm đỡ dành tôi, "Để anh giúp em coi nhà," nhưng tôi khóc, anh khuyên tôi, và dạy tôi chơi cờ tướng. Tôi tâm sự với anh rằng, có lẽ tôi là con riêng của ba với một người đàn bà khác. Mẹ bắt về nuôi để hành hạ tôi. Nếu tôi là con nuôi sao chị tôi chưa bao giờ nói vậy, ba tôi cũng chưa bao giờ nói vậy. Ba thương tôi nhiều hơn thương chị, ba săn sóc cho tôi từ miếng ăn, giấc ngủ. Sáng dậy, ba ra lệnh nếu tôi không ăn sáng, ba không cho đi học. Mỗi bữa ba cho một đồng ăn vặt, ngay cả chị Hai cũng không có. Khi đi học về, trưa phải ngủ một tiếng đồng hồ, sau đó ba kêu dậy, tắm rửa xong ba dạy tôi học. Tôi không tin mình là con nuôi vì từ sự săn sóc, lo lắng và dạy dỗ của ba. Ba thương lo cho tôi hơn cả chị Hai. Sao chị tôi là con ruột, còn tôi sao lại là con nuôi được?

Tiếng bác gọi anh về, anh chào tôi. Anh đi rồi tôi cũng buồn, cứ nghĩ ngợi lời bác gái tôi nói mà giận ba mẹ tôi bất công. Nếu tôi là con đẻ tại sao lại nói là con nuôi? Nếu là con nuôi, sao không để tôi chết ngoài đường, nuôi tôi làm gì, để ai cũng chọc ghẹo tôi. Tôi đau khổ gào thét với chính mình, tôi vào buồng nằm khóc một mình. Tôi rất buồn, buồn thật nhiều, nên không còn quan trọng lời dằn dò của ba nữa. Tôi bất cần, ba đánh là cùng. Tôi chết là xong, sẽ không còn ai chọc ghẹo tôi là con nuôi nữa.

Tôi nghĩ gần tới giờ ba về, tôi leo lên cây chiêm chiêm trước sân, lá non mới ra xanh um, tàng rộng che mát cả sân, chiều cao khoảng 15 mét. Tôi leo lên chót vót ngồi đó, chờ ba về tôi nhảy xuống chết quách cho xong. Tôi hận mọi người, họ vui trong khi tôi khổ. Tôi nằm im trên cây chờ đợi, nghĩ ngợi mông lung, nhưng khi ba tôi về, tôi quên biến và không hay. Tiếng ba vào đến sân, hỏi bác gái tôi:

- Chị Chánh, thấy hai đứa con tôi chạy chơi đâu không?

Tiếng ba đuổi mấy con gà làm tôi sợ quá, tôi dạ thật to, "Con đây ba, con đây," rồi òa lên khóc.

Ba tôi đi trong sân, quay lại nhìn tôi trên cây và hỏi han rất ân cần, "Sao con lại leo lên cây? con từ từ ở đó, ba lấy thang bồng con xuống." Lời ba thật êm đềm. Thấy ba lính quỳnh xuống nhà ngang vác thang, còn dặn tôi, "Chờ ba, đừng leo xuống, sẽ té đó, chờ ba bắc thang lên bồng con." Tôi thương ba vô cùng!

Tôi ngã trên vai ba khóc nức nở, "Con muốn chết," rồi tôi kể hết cho ba nghe, "Bác Chánh gái bảo rằng con là con nuôi, mắt ốc bươu, ròm không giống ai trong nhà, lại không có kiềng vàng như chị, con không còn cách chống chế, con hận mọi người, con muốn chết. Nếu là con nuôi thì thà để con chết ngoài đường, chứ nuôi mà để người ta chọc con, con hận lắm." Ba ôm chặt tôi vào lòng, lau khô nước mắt trên má tôi, ba hôn trên trán tôi, và bảo tôi:

- Con là con của ba mẹ, ai nói con là con nuôi, ai nói vậy?

Ba hình như giận bác lắm. Tôi nói rõ dự tính khi thấy ba về, tôi nhảy xuống chết cho ba biết, nhưng khi nghe ba la con gà, tôi cảm thấy có lỗi. Tôi vội vàng, "Dạ ba, con đây." Ba bảo tôi:

- Hôm nay mừng hai tết, các tiệm vàng chưa mở cửa, ba không đi mua kiềng cho con được, con cứ vui vẻ đi chơi, thấy bất kỳ ngày nào, ngày mai, ngày một tiệm vàng mở cửa ba sẽ làm cho con ngay. Ba thương con như vậy chưa đủ chứng minh ba là ba ruột của con sao? Tôi ái ngại im lặng nhìn ba không trả lời.

- Vậy mẹ có phải mẹ ruột của con không?

- Phải, mẹ là mẹ ruột của ba chị em con. Không đứa nào là con nuôi hết.

Ba giận bác tôi lắm, ba hỏi bác, "Nếu con tôi rủi ro rớt chết, chị có chút trách nhiệm gì không?" Bác cười cười nói, bác nói giỡn chơi, rồi bác lảng ra xa. Chiếc khăn ba cầm trên tay, ba xé rách. Ba giận, tôi chưa từng thấy ba như thế bao giờ.

Một lát sau các bác trai đến nhà chơi, ba tôi buồn buồn phân trần, bác Chánh gái nói vậy nhưng ba mong rằng từ nay về sau, không còn ai nói như vậy nữa. Ba hôm sau, ba đem về một chiếc hộp vuông, mở ra là chiếc kiềng vàng lớn hơn chiếc của chị Hai, và một đôi khoen cho tôi. Ba ôn tồn khuyên:

- Chị có gì là con có nấy, ba lo là con còn nhỏ, đeo vào người ta giựt, hoặc bắt con, thì khổ thêm. Ba đeo kiềng, khoen vào cho tôi, tôi tới ngay nhà bác cả, nói với bác rằng, tôi cũng có kiềng vàng rồi, chứng minh tôi không phải là con nuôi. Từ đó tôi không còn nghe ai nói tôi là con nuôi nữa, nhưng riêng tôi vẫn cứ hồ nghi chính mình, "Có lẽ tôi là con riêng của ba, vì lời mẹ nói, tôi là con nuôi kia mà?"

Mãi đến khi ba chết được 49 ngày, tôi cũng đã hỏi bà ngoại nhiều lần là tôi có phải là con nuôi không? Ngoại nói, "Nhà này không có ai là con nuôi cả. Ba đưa đều là con ruột của ba mẹ mày." Chú Hai hôm đó ở lại, chú kể lại rằng sau khi tôi sinh ra được mấy hôm, tôi khóc đêm suốt cả mấy tháng liền. Mẹ tôi khổ sở lắm, không ngủ được một đêm nào yên, mặc dù ba tôi bồng tôi xa ra cho mẹ ngủ. Rồi hết chuyện này tới chuyện khác, tôi lại bị kinh phong. Dì Tám tôi cũng bị kinh phong té nước chết, cứ ám ảnh mẹ hoài. Mẹ tin thầy bói, nói là tôi khắc cha khắc mẹ, nếu cho tôi, rồi xin lại làm con nuôi, thì dễ nuôi hơn. Mẹ tôi khổ nhất là nuôi tôi, chưa bao giờ mẹ

ăn trọn bữa. Ba tôi ăn xong vác tôi trên vai, thì mẹ mới có thể làm gì được. Cũng vì thương tôi nhiều quá, lo cho tôi, mẹ đã lầm lẫn, làm cho tôi hồ nghi, ngổ nghịch, có lúc đã bất hiếu với mẹ.

Bây giờ tôi không có con gái, nhưng cứ mỗi lần nhớ tới chuyện đứa con nuôi, dù lỡ miệng nói chơi với con, mẹ lượm con ở bệnh viện, là tôi giật mình nhớ lại những khổ sở đã dày vò tôi suốt quãng đời ấu thơ.

Chiếc kiềng vẫn còn đó, có khoảng ba chỉ vàng, bây giờ đeo không được nữa, nhưng đó là cả một tấm lòng, một tình thương mà ba đã cho con. Trên cõi đời này, chưa có một người cha nào hiểu con, thương con, thông cảm, và bao dung như ba tôi. Đây là một kỷ vật vô giá, không gì có thể sánh bằng tình thương của ba tôi. Nó cao rộng bao la như biển trời. Đã bao nhiêu năm qua rồi, ba vẫn luôn là vầng thái dương sáng rọi trong lòng tôi. Dù có bao nhiêu tuổi đi nữa, tôi vẫn mãi mãi là đứa con yêu bé bỏng của ba ngày nào... Ba ơi!

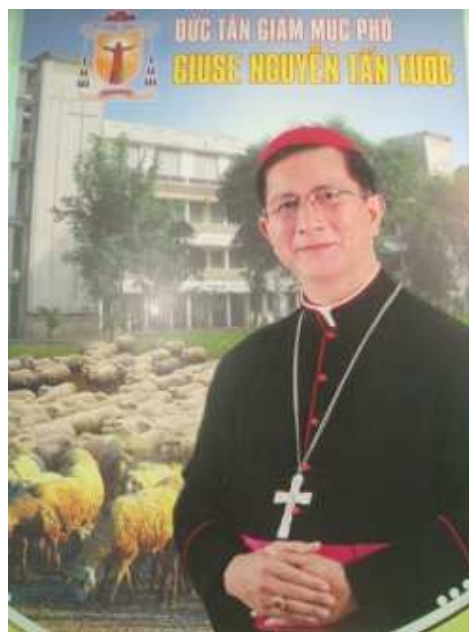
(Hết)



◆ **Đức Tân Giám Mục Phó
Giáo Phận Phú Cường**

Ngày 14.03.2011, Tòa Thánh đã bổ nhiệm linh mục Giu-se Nguyễn Tấn Tước, Giám đốc Trung tâm đào tạo ứng sinh linh mục của Giáo phận Phú Cường, làm Giám mục Phó với quyền kế vị tại Giáo phận Phú Cường. Lễ tấn phong giám mục đã được cử hành tại Nhà Chung Giáo phận Phú Cường ngày 29.04.2011 vừa qua.

Cha Giu-se Nguyễn Tấn Tước sinh ngày 22.09.1958 tại Chánh Hiệp, tỉnh Bình Dương, thuộc giáo xứ Mỹ Hào, giáo phận Phú Cường. Học Tiểu chủng viện Phú Cường (1971-1978), học Đại chủng viện Phú Cường (1980-1988). Thụ phong linh mục ngày 04.04.1991 thuộc Giáo phận Phú Cường.



Sau khi chịu chức, cha làm phó xứ và sau đó Cha Sở giáo xứ Tha La (1991-2000). Học tại Học viện Công giáo Paris (2000-2006), tốt nghiệp *thạc sĩ thần học Thánh Kinh*. Từ năm 2006 làm Giám đốc Trung tâm đào tạo ứng sinh linh mục, và đồng thời đặc trách ơn gọi linh mục trong Giáo phận.

Giáo phận Phú Cường được thành lập ngày 14.10.1965, tách ra từ Tổng giáo phận Sài gòn (Thành Phố Hồ Chí Minh), với diện tích 9.543 Km², 125.274 tín hữu Công Giáo trên tổng số 2.580.000 dân cư, tương đương với 4,85%. Giáo phận có 78 giáo xứ với 140 linh mục, trong số này có 102 LM Giáo phận, 38 LM dòng, 405 nữ tu và 34 đại chủng sinh. Đức Cha Giu-se Nguyễn Tấn Tước sẽ phụ giúp Đức Cha Chánh Phê-rô Trần Đình Tứ năm nay 74 tuổi và sẽ kế nhiệm ngài trong tương lai □

♦ Tân Tổng Trưởng Thánh Bộ Loan Báo Tin Mừng Cho Các Dân Tộc

Ngày 10.05.2011, Tòa Thánh đã ban hành một số quyết định của ĐTC Biển Đức XVI về nhân sự trong Giáo Hội. Theo đó, Đức Hồng Y Ivan Dias, Tổng Trưởng Thánh Bộ Loan Báo Tin Mừng Cho Các Dân Tộc (thường gọi tắt là Bộ Truyền giáo) được ĐTC chấp thuận đơn xin từ nhiệm vì đến tuổi hưu theo quy định.

Kế nhiệm Đức Hồng Y Ivan Dias là Đức Tổng Giám mục Fernando Filoni, Phụ tá Quốc Vụ Khanh Tòa

Thánh. Đảm nhận thay thế cương vị Phụ tá Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh là Đức Tổng Giám mục Angelo Becciu, sứ thần Tòa Thánh tại Cuba.



Đức Tổng Giám mục Fernando Filoni, tân Tổng Trưởng Thánh Bộ Loan Báo Tin Mừng Cho Các Dân Tộc, năm nay 65 tuổi (sinh ngày 15.04.1946 tại Manduria, Italia). Thụ phong linh mục ngày 03.07.1970, thuộc Giáo phận Nardo (Italia). Ngày 17.01.2001, Đức Gio-an Phaolô II bổ nhiệm ngài làm Tổng Giám mục hiệu tòa Voltturnum, Sứ thần Tòa Thánh tại Irak và Jordan. Ngày 25.02.2006, được ĐTC Biển Đức XVI bổ nhiệm làm Sứ thần Tòa Thánh tại Philippines. Ngày 09.06.2007, ĐTC bổ nhiệm ngài làm Phụ tá Quốc

vụ khanh Tòa Thánh, và hôm 10.05.2011, ngài nhận trọng trách Tổng Trưởng Thánh Bộ Loan Báo Tin Mừng Cho Các Dân Tộc.

◆ **Đức Thánh Cha kêu gọi cầu nguyện cho Giáo Hội tại Trung Quốc trước hiểm họa Giáo Hội tự trị**

Sáng thứ Tư 18.05.2011, trong buổi tiếp kiến chung thường lệ, sau bài Giáo lý hằng tuần về đề tài cầu nguyện, Đức Thánh Cha Bê-nê-đíc-tô XVI nhắc lại, ngày 24.05, lễ kính Đức Ma-ri-a phù hộ các giáo hữu, được sùng kính cách riêng tại Đền Thánh Xà Sơn ở Thượng Hải, Trung Quốc. ĐTC mời gọi toàn thể các tín hữu cùng cầu nguyện với và cho anh chị em Trung Hoa của mình:

“Mặc dù có sự tăng trưởng của Giáo Hội tại Trung Hoa, nhưng Chúa Ki-tô vẫn thường bị khước từ, chối bỏ và chịu bách hại... Tôi mời gọi tất cả anh chị em Công giáo Trung Hoa tăng cường cầu nguyện, nhất là kêu xin Đức Mẹ là Đấng Trinh nữ có quyền thế. Đồng thời, mọi tín hữu trên khắp thế giới cũng phải có trách nhiệm cầu nguyện cho Giáo Hội tại Trung Quốc. Anh chị em Công

giáo Trung Hoa có quyền được chúng ta cầu nguyện. Những anh chị em ấy đang cần lời cầu nguyện của chúng ta.

Như tôi vẫn thường nói, anh chị em Công giáo Trung Hoa mong được hiệp nhất với Giáo Hội hoàn cầu, với Vị Mục tử tối cao là Người Kế vị Thánh Phê-rô. Một số anh em Giám mục đang chịu đau khổ và bị cản trở trong việc thực thi sứ vụ của mình. Chúng ta luôn ở bên các vị giám mục này, ở bên các linh mục và mọi tín hữu Trung Hoa đang gặp khó khăn trong việc thực hiện quyền tự do tuyên xưng đức Tin. Khi cầu nguyện, chúng ta nhận ra được Giáo Hội tại Trung Quốc là Duy nhất, Thánh thiện và Công giáo, trung tín và vững vàng trong giáo thuyết và trong kỷ luật của Hội Thánh. Chúng ta hãy bền bỉ cầu nguyện cho Giáo Hội tại đây, để lời cầu nguyện của chúng ta đem lại sự hồi sinh cho Giáo Hội tại Trung Quốc... Bằng cách cầu nguyện, chúng ta có thể giúp Hội Thánh tại Trung Quốc sống đức tin mạnh mẽ, giữ lòng trông cậy vững vàng và đức ái nồng thắm với tất cả mọi người, đồng thời cũng giữ được vẹn toàn giáo lý của Chúa được các Thánh Tông đồ truyền lại”.

Kết thúc huấn từ, ĐTC nài xin Đức Ma-ri-a soi sáng mở lòng cho những ai còn đang nghi nan, giúp cho những ai đang gặp khó khăn được thêm vững lòng, thêm sức cho những ai đang chịu sự thử thách của chủ nghĩa cơ hội □

◆ Đức Tân Giám Mục Phụ Tá Tổng Giáo Phận Melbourne (Úc)

Hôm 20.05.2011, Đức Thánh Cha Biển Đức XVI đã bổ nhiệm Linh mục Vinh Sơn Nguyễn Văn Long, hiện là Phó Tổng quyền Dòng Phan Sinh làm Giám mục phụ tá TGP Melbourne, Úc châu.

Cha Vinh Sơn sinh ngày 03.12.1961 tại Gia Kiệm, giáo phận Xuân Lộc. Năm 1980 rời Việt Nam đến định cư tại Úc.

Năm 1983, gia nhập Dòng Phan Sinh (Order of Friars Conventuals) và khấn đơn ngày 08.12.1984. Khấn trọng ngày 14.01.1989 và được thụ phong linh mục ngày 30.12.1989. Sau khi thụ phong linh mục, cha Long được gửi sang Rô-ma du học và được cấp bằng về Kí-tô học và Linh đạo do Đại học Giáo hoàng St. Bo-na-ven-tu-ra. Trở về Úc, cha được bổ nhiệm coi xứ đạo ở Kellyville NSW 4 năm và ở Springdale 7 năm. Đến năm 2005,



ĐGM. Vinc. Nguyễn Văn Long OFM cha Long được bầu làm Bề trên Tổng Quản Dòng Phan Sinh tại Úc.

Từ năm 2008, cha được chọn sang Rô-ma làm Phó Tổng Quyền của Nhà Dòng, đặc trách về Á châu và Đại Dương Châu. Thánh Lễ tấn phong cho tân giám mục sẽ được cử hành ngày 23.06.2011 tại nhà thờ chính tòa Melbourne, Úc châu.

Theo Niên Giám 2011 của Tòa Thánh, tổng giáo phận Melbourne hiện do Đức TGM Denis James Hart, 70 tuổi, coi sóc và Đức tân Giám mục Vinh Sơn Nguyễn Văn Long là vị phụ tá thứ tư của ngài. TGP có 1.085.000 tín hữu Công Giáo trên tổng số 3.844.000 dân cư, với 229 giáo xứ, 3 GM phụ tá, 561 linh mục triều và dòng, 1.232 nữ tu.

Lễ tấn phong Đức tân Giám mục sẽ được cử hành ngày 23.6.2011 tại nhà thờ chính tòa Melbourne, Úc châu □

◆ **COMITIUM VINH**

Comitium Vinh được thành lập ngày 18/03/2004 tại GP. Vinh. Hoạt động trong địa bàn GP. Vinh và 3 GP trên nước bạn Lào.

Giáo Phận Vinh có 19 Giáo Hạt, 181 giáo xứ hơn 700 giáo họ. Số giáo dân khoảng 500.000 người. Địa giới thuộc 3 Tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình. Trải dài gần 400km theo QL 1A.

Hội Đồng Comitium đặt tại giáo xứ Làng Anh thuộc giáo hạt Cửa Lò. Được Đức Cha Giáo phận quan tâm, các Cha Linh Giám giúp đỡ và luôn đề cao Legio Mariae. Được sự quan tâm giúp đỡ của HĐ Senatus VN và sự hiệp thông của Cha Linh Giám và BQT HĐ Comitium SG 2 đã góp phần cho Comitium Vinh được thuận lợi phát triển.

Comitium Vinh nằm trong vùng kinh tế khó khăn, giao thông đi lại ngăn trở, vùng sâu vùng xa hẻo lánh, thời tiết khắc nghiệt... văn hóa thấp, trình độ hội viên không đồng đều lại phải chia sẻ nhằm phát triển Legio tại Lào, do đó nhu cầu về nhân lực, tài chánh, tài liệu còn thiếu thốn trầm trọng.

* Tổ chức nhân sự:

Ban Quản Trị:

Linh Giám: Lm. Raphael Trần Xuân Nhàn. Trưởng: Giu-se Hoàng Trung Thông. Phó: Ma-ri-a Tê-rê-sa Dương Thị Duệ. Thư Ký: Phan-xi-cô Lương Văn Thành. Thủ Quỹ: GBt. Trần Văn Khiêm. PT Thư Ký: Ma-ri-a Cao Thị Thu. PT Thủ Quỹ: Lu-xi-a Nguyễn Thị Soa.

Đơn vị trực thuộc và nhân số:

21 Senior Curiae, 1 Junior Curia, 437 S.Pa, 72 J.Pa, 5646 Hv hđ, 381 Ns, 2974Hv tt, 74 Bt Ts, 18 Bt gd, 1028 hv J.

Qua 35 loại hình công tác với 405.606 giờ của Senior và 19.333 giờ của Junior đạt được kết quả: Rửa tội hồi tử 9 người, giúp rửa tội 122 người lớn, 358 trẻ em, giải hòa 202 gia đình, hợp thức hóa 26 đôi hôn nhân, đem 483 em xưng tội rước lễ lần đầu, 415 người nhận bí tích thêm sức, đưa 209 người tới tòa hòa giải, đón cha xứ đầu 60 bệnh nhân, giúp trao MTC cho 15 người, tuyển mộ mới 570 hv hđ và 55 hv tt.

Phương hướng tới:

- Tổ chức tập huấn, uốn nắn những tồn tại và yếu kém trong các đơn vị.
- Lập thêm 3 Curiae từ các Pa trực thuộc.

* Ý kiến Cha Linh Giám:

“Kính xin Senatus thông cảm và giúp đỡ cho Comitium Vinh vì một Giáo Phận rộng lớn bao quát cả 3 Giáo Phận Lào. Hiện nay đang cần nhiều cán bộ nòng cốt – Xin Senatus thường xuyên quan tâm”.
Lm. Raphael Trần Xuân Nhàn

◆ **COMITIUM THANH HÓA**

Comitium Thanh Hóa được thành lập ngày 26/10/2010 tại GP. Thanh Hóa. Hoạt động trong địa bàn GP. Thanh Hóa bao gồm toàn tỉnh Thanh Hóa.

Giáo Phận Thanh Hóa. có 6 Giáo Hạt, 51 giáo xứ. Số giáo dân khoảng 139.000 người trên tổng số 4.000.000 dân.

Hội Đồng Comitium đặt tại nhà thờ Chính Tòa Thanh Hóa. Được Đức Cha Giáo Phận quan tâm, các Cha Linh Giám giúp đỡ và luôn đề cao Legio Mariae. Được sự quan tâm giúp đỡ của HĐ Senatus VN và sự hiệp thông của Cha Linh Giám và BQT HĐ

Comitium Vinh đã góp phần cho Comitium Thanh Hóa đang trên đà phát triển.

Comitium Thanh Hóa hoạt động trên địa bàn rộng lớn, đời sống kinh tế bao gồm nhiều ngành nghề, có $\frac{3}{4}$ sống về Nông Lâm Ngư Nghiệp, buôn bán nhỏ, trình độ văn hóa còn giới hạn, giao thông không được thuận lợi.

* Tổ chức nhân sự:

Ban Quản Trị:

Linh Giám: Lm. Phê-rô Ngô Văn Phúc. Trưởng: Giu-se Vũ Ngọc Thăng. Phó: Giu-se Phạm Đức Vinh. Thư Ký: An-tôn Nguyễn Văn Ngà. Thủ Quỹ: Ma-ri-a Nguyễn Thị Xinh. PT Thư Ký: Phan-xi-cô Nguyễn Trung Tùng. PT Thủ Quỹ: Tê-rê-sa Đỗ Thị Thất và 4 Thông Tín Viên.

Đơn vị trực thuộc và nhân số:

4 Senior Curiae, 85 S.Pa, 10 J.Pa, 1342 Hv hđ, 13 Ns, 370 Hv tt, 25 Bt Ts, 177 hv J.

Qua 32 loại hình công tác trong 6 tháng với 62.112 giờ của Senior và 736 giờ của Junior đạt được kết quả: Giúp rửa tội 25 người lớn, 46 trẻ em, giải hòa 42 gia đình, hợp thức hóa 19

đôi hôn nhân, đem 43 em xưng tội rước lễ lần đầu, 58 người nhận bí tích thêm sức, đưa 179 người tới tòa hòa giải, đón cha xứ đầu 57 bệnh nhân, tuyển mộ mới 48 hv hđ và 14 hv tt.

Phương hướng tới:

- Phát triển legio hạt Sông Chu và các giáo xứ, giáo họ trong Giáo Phận.
 - Thăm viếng các đơn vị trực thuộc.
- * Ý kiến Cha Linh Giám: "Con xin xác nhận kết quả hoạt động của Comitium Thanh Hóa".

Lm. Phê-rô Ngô Văn Phúc

COMITIUM HƯNG HÓA

Comitium Hưng Hóa được thành lập ngày 10/10/2010 tại GP. Hưng Hóa. Hoạt động trong địa bàn GP. Hưng Hóa bao gồm 10 tỉnh vùng Tây Bắc Việt Nam.

Giáo Phận Hưng Hóa có 75 giáo xứ. Số giáo dân khoảng 200.000 người trên tổng số 6.000.000 dân. Mới có 10 giáo xứ có Legio. Hội Đồng Comitium đặt tại nhà thờ Chính Tòa Hưng Hóa.

Được Đức Cha Giáo Phận quan tâm, các cha xứ quan tâm, các HĐ giáo xứ và BHG đồng hành giúp đỡ nên hoạt động của Legio được thuận lợi. Được sự

quan tâm giúp đỡ của HĐ Senatus VN và sự hiệp thông của Cha Linh Giám và BQT HĐ Comitium Hà Nội đã góp phần cho Comitium Hưng Hóa có chiều hướng đi lên.

Comitium Hưng Hóa hoạt động trên địa bàn rộng lớn dân cư thưa thớt, ở không tập trung, giao thông nhiều nơi còn là đường đất, bụi bặm mùa nắng, lầy lội mùa mưa, khiến việc di chuyển hội họp còn nhiều trở ngại. Ủy viên các cấp còn non trẻ, thiếu TTV nên việc chăm sóc phát triển chưa đáp ứng được nhu cầu.

* Tổ chức nhân sự:

Ban Quản Trị:

Linh Giám: ĐGM Gio-an Ma-ri-a Vũ Tất. Trưởng: Giu-se Giang Văn Ly. Phó: Giu-se Trịnh Văn Quý. Thư Ký: Giu-se Nguyễn Công Lương. Thủ Quỹ: Ma-ri-a Nguyễn Thị Là. PT Thư Ký: An-tôn Ngô Mạnh Khoa. PT Thủ Quỹ: Cecilia Lê Thị Hằng.

Đơn vị trực thuộc và nhân số:

3 Senior Curiae, 95 S.Pa, 14 J.Pa, 1356 Hv hđ, 33 Ns, 608 Hv tt, 2 Bt gd, 246 hv J.

Qua 21 loại hình công tác trong 6 tháng với 21.853 giờ của Senior và 634 giờ của Junior đạt được kết quả: Rửa tội hối tử 2 người, giúp rửa tội 9 người lớn, giải hòa 11 gia đình, hợp thức hóa 4 đôi hôn nhân, đem 227 em xưng tội rước lễ lần đầu, 65 người nhận bí tích thêm sức, đưa 47 người tới tòa hòa giải.

Phương hướng tới:

- Chú trọng học Thủ Bản phát triển đội ngũ TTV, tuyển mộ thêm hội viên hoạt động và tán trợ.

*** Ý kiến Đức Cha Linh Giám:**

“Các hội viên Legio Mariae đã hoạt động khá tốt trong Giáo Phận Hưng Hóa, hy vọng trong tương lai còn tốt hơn nữa. Xin lưu ý giới trẻ nhiều hơn”.

ĐGM. Gio-an Ma-ri-a Vũ Tất.

CURIA PHNOMPENH

CAMPUCHIA

Curia Phnompenh được thành lập ngày 29/4/2006 tại GP. Phnompenh. Hoạt động trong địa bàn GP. Phnompenh và GP. Battambang.

Hội Đồng Curia đặt tại nhà thờ Chompa. Được Đức Cha Giáo Phận ưu ái, các cha xứ giúp đỡ.

Được sự tận tình quan tâm của HĐ Senatus VN, đã góp phần cho Curia Phnompenh duy trì.

Curia Phnompenh chủ yếu thăm viếng các bệnh nhân Công Giáo và Tôn Giáo bạn, giúp đỡ kẻ liệt, đọc kinh cầu nguyện chung với các gia đình có người qua đời, thăm và hướng dẫn các gia đình rỗi hôn phối, khô khan, chăm sóc các bệnh nhân AIDS.

*** Tổ chức nhân sự:**

Ban Quản Trị:

Linh Giám: Lm. Phê-rô Lê Văn Tính. Trưởng: Tô-ma Đông Thăng. Phó: An-na Trương Thị Xê. Thư Ký: An-na Ly Rosa. Thủ Quỹ: Clara Đặng Thị Đen. PT Thư Ký: Hel Kim Ri .

Đơn vị trực thuộc và nhân số:

10 S.Pa, 7 J.Pa, 127 Hv hđ, 22 Ns, 83 Hv tt, 84 Hv J.

Qua 17 loại hình công tác với 12.300 giờ của Senior và 1600 giờ của Junior đạt được kết quả: Rửa tội hối tử 19 người, giúp rửa tội 21 người lớn và 40 trẻ em, giải hòa 15 gia đình, hợp thức hóa 6 đôi hôn nhân, đem 34 em xưng tội rước lễ lần đầu, 47 người nhận bí tích thêm sức,

đưa 38 người tới tòa hòa giải, đón cha xứ đầu 40 bệnh nhân, tuyển mộ 26 hv hđ, 10 hv tt

Phương hướng tới:

- Đổi tên "ĐẠO BÌNH ĐỨC MẸ" thành "GIA ĐÌNH ĐỨC MẸ" để phù hợp với tinh thần của người Khmer.

* Ý kiến Cha Linh Giám:

"Những hoạt động được báo cáo trên đây giúp ích rất nhiều cho cộng đoàn và cả bản thân hội viên Legio".

Lm. Phê-rô Lê Văn Tính.

◆ **SENATUS VIỆT NAM THĂM REGIA Huế**

10/5/2011 lúc 16g00 đến Huế, gặp Ban Quản trị Hội đồng Regia Huế. Nghe báo cáo việc chuẩn bị nhân sự cho cuộc bầu cử Tân Ban Quản trị Hội đồng nhiệm kỳ 2011 – 2014 được tổ chức ngày hôm sau.

11/5/2011 – 09g00 Khai mạc cuộc họp Hội đồng Regia Huế tại hội trường Trung Tâm Mục vụ Tòa Tổng Giám Mục, có sự hiện diện của Cha GBt. Lê Quang Quý, Linh giám Regia, Ban Quản trị 2 Comitia Đà Nẵng, Qui Nhơn, các Curiae, Praesidia trực thuộc và 2 Phái

viên Senatus. Trước khi tiến hành Cha Linh giám đã nói lên ý nghĩa và vai trò quan trọng của cuộc bầu cử. Anh Trưởng Regia công bố danh sách ứng viên có bổ sung. Sau các vòng bầu, kết quả cuối cùng được ghi nhận :

Trưởng: GBt. Lê Khanh - Phó: Grê-gô-ri-ô Trần Từ - Thư ký: Ma-đa-lê-na Đỗ Thị Lợi - Thủ quỹ: An-na Nguyễn Thị Tư - PTTK: An-na Nguyễn Thị Tuế - PTTQ: Lu-xi-a Nguyễn Thị Huệ.

Thay mặt Hội đồng, P/V Senatus đã chuẩn nhận cuộc bầu cử hợp pháp, đúng qui định. Cảm ơn nguyên Ban Quản trị vừa mãn nhiệm. Chúc mừng Tân Ban Quản trị vừa đắc cử. Buổi chiều 2 P/V theo Cha Linh giám về Giáo xứ Trí Bư, Quảng Trị.

19g30 – dự họp Praesidium Đức Mẹ Mân Côi tại nhà xứ Trí Bư, hiện diện 10/12 Hội viên, đa số đã lớn tuổi, biên bản số 240 - 70% công tác hướng về dân ngoại. Báo cáo có chi tiết, phản ánh được chuyển thăm viếng, phân công cụ thể, có tên người tên việc, đạt hiệu quả cao.

12/5/2011 – Được Cha Linh giám đưa vào La Vang tham

quan việc xây dựng Hồ Tịnh tâm giai đoạn II đang được gấp rút tiến hành. Sau khi nghe 2 P/V trình bày nguyện vọng, Cha đã đồng ý cho Legio Việt Nam đặt Tượng Đức Mẹ Ban ơn và Vexillum tại giữa đảo, chính diện đường đi vào, đối diện với Tượng Lòng Thương Xót trên đảo bên kia. Cha Linh giám cũng góp ý: Senatus nên đưa thêm việc mừng 90 năm Legio hoàn vũ vào ngày 12/8 cho thêm phần phong phú và ý nghĩa. Sau đó, gặp Cha Quản nhiệm La Vang, ngài nói: "Cho Cha Quản nhiệm gửi lời cảm ơn sự đóng góp của Legio Mariae Việt Nam trong việc làm Tôn vinh Mẹ".

13/5/2011 – Rời Quảng Trị vào Đà Nẵng. 15g00 cùng Ban Quản Trị Comitium Đà Nẵng đến chào Đức Giám Mục Giáo phận. Được ngài ân cần thăm hỏi hiện trạng và tình hình sinh hoạt của Legio Mariae Việt Nam, góp nhiều ý kiến cho cuốn Tài Liệu Học Tập vừa phát hành, ngài còn hỏi vui: "Legio đã làm phép Tượng Đức Mẹ ở La Vang chưa?" P/V Senatus đành trả lời: Hôm nay chúng con mới bắt đầu đi đặt tượng. 16g00 đến

thăm Cha Quản nhiệm Giáo xứ Chính Tòa Bô-na-ven-tu-ra Mai Thái, Linh giám Curia Đà Nẵng. 17g00 đến giáo xứ An Hải thăm Cha Phao-lô Ma-ri-a Trần Quốc Việt, Linh giám Comitium Đà Nẵng. 18g00 đến giáo xứ Thanh Đức gặp Anh Chị Sơn Nga (Phụ tá Thủ Quỹ của Comitium Đà Nẵng), người tình nguyện giúp Senatus đảm nhiệm khâu mỹ thuật cho bức Tượng của Mẹ.

14/5/2011 – Sang Ngũ Hành Sơn tìm hiểu, chọn đối tác, hợp đồng điêu khắc Tượng Mẹ Ban Ơn bằng đá cẩm thạch trắng cao 3m, thời gian thực hiện là 2 tháng. Ngày 15/7 sẽ ra nhận và đưa Mẹ về La Vang.

19g00 đến giáo xứ Nội Hà, thăm Cha Tổng Đại Diện Fx. Đặng Đình Canh, sau đó hai P/V. chia nhau dự họp với 2 Praesidia Nữ Vương các Thánh Tử Đạo và Nữ Vương các Thánh Tông Đồ, trực thuộc Curia Thanh Ngọc Hà.

15/5/2011 – 10g45 rời Đà Nẵng vào Qui Nhơn – Thăm Cha Hạt trưởng Giu-se Lê Kim Anh, Linh giám Comitium và Ban Quản trị Hội Đồng, Cha Linh giám nhắc Senatus gửi cho Cha

10 cuốn Legio Mariae Dẫn thân Vào Lịch Sử Cứu Rỗi để đưa vào thư viện của Giáo Phận.

16/5/2011 – Cùng Ban Quản trị Hội đồng Comitium Qui Nhơn vào thăm Curia Kim Châu (cách Thành phố Qui Nhơn khoảng 25km). Thăm Cha Gio-an Kim Nguyễn Hoàng Trí, Linh giám Curia và Ban Quản trị Hội đồng.

17/5/2011 – Rời Quy Nhơn vào Tuy Hòa. Thăm Cha Hạt trưởng Giu-se Trương Đình Hiền, Linh giám Curia và Ban Quản Trị Hội Đồng. 19g00 cùng ngày, gặp gỡ Ban ủy viên 21 Praesidia trực thuộc Curia Tuy Hòa. Buổi tọa đàm kéo dài 2 giờ.

18/5/2011 – Cùng Ban Quản trị Hội đồng Curia Tuy Hòa lên thăm Ban Quản trị Hội đồng Curia Sơn Hòa (cách Thành phố Tuy Hòa khoảng 45km đi về hướng Tây), cha Giu-se Lê Thu Thâu, Linh giám Curia đi vắng, chỉ gặp cha Fx. Trần Văn Đức, Linh giám 2 Praesidia của Giáo xứ Sơn Nguyên.

Trong các buổi gặp gỡ tại các nơi, 2 P/V Senatus đã giải đáp mọi vấn nạn xoay quanh các vấn đề liên quan đến Thủ Bản và sinh hoạt, đồng thời phổ biến

các kế hoạch của Senatus và Concilium trong năm 2011 này.

16g30 rời Tuy Hòa lên Tàu SE.2 về đến Sài Gòn lúc 04g10 ngày 19/5/2011 trong tâm tình cảm tạ và tri ân.

MỘT CHUYẾN ĐI TỈNH HUẤN

Phan-xi-cô Xa-vi-ê

Một vùng nông thôn cách thành phố Hồ Chí Minh trên 80km! Một màu xanh bao trùm cảnh vật thật nên thơ. Người người tấp nập trong sinh hoạt của cuộc sống hằng ngày, những ngôi Thánh đường thật khang trang với những dòng người ngoan đạo của mỗi buổi sáng, sao mà thánh thiện quá, thế nhưng đằng sau đó, cũng còn nhiều chuyện không vui, nhiều nỗi băn khoăn, đang xen kẽ giữa cuộc sống niềm tin, không ít lần trở đến với các vị chủ chăn.

Hôm nay tôi thật may mắn, lại có dịp về thăm vùng nông thôn ấy, với người anh em của mình, trên chiếc xe quen thuộc, cứ từ từ lăn bánh, đưa anh em chúng tôi đến thăm một đơn vị trực thuộc và tham dự buổi tỉnh huấn, đó là Comitium Gia Phương. Được tách ra từ Comitium Long Khánh,

tháng 11/2002. Qua dòng thời gian với biết bao thăng trầm, nhờ ơn Chúa và Mẹ Ma-ri-a, Comitium Gia Phương với những anh chị em ủy viên nhiệt thành, đã đưa Comitium này luôn phát triển và thăng tiến.

Với địa bàn từ Dầu Giây tới giáp ranh Bảo Lộc. Đi vào mỗi bên quốc lộ hai ba chục cây số, đồi núi hiểm trở, thế mà tinh thần Legio Mariae, người quân binh của Mẹ vẫn âm thầm chu toàn sứ vụ của mình.

07 giờ 30 sáng thứ Năm 28/4/2011, anh em chúng tôi đã đến nơi sinh hoạt của Comitium tại giáo xứ Thanh Sơn trên quốc lộ 20 vùng Gia Kiệm. Với niềm vui anh em lại gặp nhau, tay bắt mặt mừng, hỏi thăm, cùng chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong công tác.

Anh em chúng tôi đến chào Cha Linh Giám Comitium Lm. Phê-rô Vũ Công Bình, với lời chào hỏi thân thương, với cái bắt tay chân thành thật ấm áp, dù bao công ngàn việc với dáng người "của bác nông dân" với màu da sạm nắng. Thế nhưng ngài đã dành hết tất cả cho đoàn chiên, với tấm lòng của "người cha

nhân từ". Ngài thật quan tâm và ưu ái dành cho anh chị em Legio Mariae, và cùng đồng hành với anh chị em trên mọi bước đường công tác.

Đã lâu lại gặp anh Trưởng Comitium và Quý anh chị trong Ban quản trị Hội đồng, niềm vui lại đến, thể hiện trên nét mặt mỗi người. Những câu hỏi thăm xã giao, những lời chân tình trao đổi, luôn thể hiện tình cảm thân thương của mỗi người anh chị em với nhau. Trong sứ mạng tông đồ của mình.

Đúng 8g00 khai mạc với sự hiện diện tham dự của 106 ủy viên các cấp, nhìn vào chương trình tinh huấn, đã được sự chấp thuận của Cha Linh Giám Comitium. Đề tài đầu tiên được Cha Linh Giám Curia Phát Hải giảng huấn.

"Legio Mariae với công tác truyền giáo"

(Chương 40 của thủ bản). Ngài đã nhắc nhở và đề ra cho chúng ta một số điều cần bản cần quan tâm:

- Truyền giáo ta nhắm đến đối tượng nào?
- Đến người lương dân, anh em dự tông, tân tông.

- Đời sống người Kitô hữu là phải truyền giáo trong vai trò **“Tác viên Tin mừng”**.
- Cộng tác như thế nào để gặt hái thành quả như lòng Chúa ước mong.
 - Sai thêm thợ gặt.
 - Cùng cộng tác và hiệp nhất với nhau trong mọi thành phần hoạt động của Giáo hội.

Ngài cũng nhắc nhở đến ngày Hội truyền giáo “Khánh nhật truyền giáo”. Đến 9g10’ đề tài II được chia sẻ do GV Senatus phụ trách **“Trách vụ Hội viên”** (Chương 13 - số lễ 164).

Legio Mariae luôn sẵn sàng đón nhận những người Công giáo muốn dẫn thân phục vụ tông đồ, thực hiện sứ mạng truyền giáo, sống Tin mừng, đem ơn cứu độ của Chúa đến với mọi người. Do đó Legio luôn mở cửa đón nhận và mời gọi anh chị em gia nhập và luôn ý thức trách vụ của mình trong tư cách là người Hội viên Legio Mariae (quân binh của Mẹ Ma-ri-a)

Sau ít phút nghỉ ngơi giải lao, đúng 10g20 Cha Linh Giám Comitium giảng huấn với đề tài:

“Gia đình, Giáo xứ và cộng đoàn sống Lời Chúa”

Cha Linh Giám đã dẫn đưa anh chị em tham dự tĩnh huấn đi vào chiều sâu trong phận vụ “sống Lời Chúa”. Vì Lời Chúa là Lời cứu rỗi, đem lại sự sống. Luôn để lời Chúa thâm nhập vào tâm hồn chúng ta, và luôn có tâm tình đặt mình trong Chúa muốn nói gì với chúng ta.

Giờ nghỉ trưa đã đến, 11g30 anh chị em nghỉ dùng cơm trưa tại Hoa viên. Cha Linh Giám cùng tham dự. Một bữa ăn thật chân tình và ấm cúng. Vừa ăn, vừa trao đổi trong tình cha con, và huynh đệ. Sau bữa ăn chúng tôi được ngồi cùng anh Trưởng và các anh chị trong Ban quản trị, tâm sự chia sẻ và trao đổi, những thành quả, những khó khăn trở ngại, trong công tác của Legio.

Thời gian cứ dần dần qua đi, giờ sinh hoạt tĩnh huấn buổi chiều đã tới, anh chị em tập trung vào Hội trường cùng hướng về Mẹ đọc kinh CATENA. Sau đó, đề tài IV **“Phương thức điều hành buổi họp hội đồng”** (chương 28) được anh phó Senatus chia sẻ:

- 1- Hệ thống tổ chức của Legio Mariae
- 2- Điều kiện thành lập

- 3- Thành phần (TB 281-1)
- 4- Vị trí (TB 280-18, 281-6)
- 5- Nhiệm vụ (TB 280-1)
- 6- Curia hành quyền trên các Praesidia trực thuộc, đúng theo hiến pháp của Legio (TB 281-4)
- 7- Đối với Hội đồng cấp trên - Ủy viên HĐ/Curia có bốn phận:

- Dự họp - Tuân phục - Phân công tác.
- Tiếp nhận và truyền đạt. Đóng góp ý kiến để xây dựng Hội đồng. Tích cực thực thi nghĩa vụ đóng góp tài chánh cho phát triển.
- Ngoài ra, Curia hành quyền dựa trên nền tảng Đức tin - Tình yêu - Khiêm hạ - Tuân phục.

Gia nhập Legio là một ơn gọi, được tuyển chọn làm ủy viên là một hồng ân. Thế nên, cần:

- Lãnh đạo bằng phục vụ anh em.
- Hành quyền bằng thuyết phục, không áp đặt.

- Thái độ luôn phải có:

- + Bốn phận: Lắng nghe
- + Trách nhiệm: Gạn lọc ý kiến qua bàn bạc.
- + Quyền hạn: Quyết định

Trong sinh hoạt luôn:

- Tạo bầu khí tự do
- Điều tiết việc chia sẻ
- Tránh thái độ phê bình, bới móc, chỉ trích, so bì.
- Bình tĩnh trước những ý kiến khác biệt.

Nghỉ giải lao ít phút. Đúng 15g00: Trao đổi kinh nghiệm, giải đáp thắc mắc.

Một số những câu hỏi, thắc mắc của anh chị em Ủy viên tham dự nêu lên đã được Anh Phó Senatus và TTV giải đáp, chia sẻ.

Một buổi tĩnh huấn qua các đề tài đã để lại cho mỗi người một cảm nghĩ tốt đẹp. Và một quyết tâm, để rồi khi về đơn vị tại địa phương mình, thực thi, cùng anh chị em trong tinh thần phục vụ, yêu thương và hiệp nhất. Xin Mẹ Ma-ri-a chúc lành cho chúng con.

16g00 bế mạc kết thúc ngày tĩnh huấn, giờ chia tay, mỗi người một nẻo đường, nhưng cùng chung chí hướng. Chiếc xe quen thuộc lại đưa chúng tôi trở về thành phố, trong niềm phấn khởi và tin yêu. Tạ ơn Chúa.

AI TÍN

"Giờ cuối cùng của đời chiến đấu đã điểm, người Legio chết cách hiên ngang. Cho đến giờ, anh đã bền vững phục vụ Legio. Đời đời anh là người Legio, chính Legio là thể chất, là khuôn đúc nên đời sống vĩnh cửu cho anh" (TB 17, 186).

Được tin Chúa gọi người anh em của chúng ta về với Ngài

COMITIUM ĐÀ LẠT

1. Tê-rê-sa Ninh Thị Tươi - 70 tuổi - Cựu phó Curia Thanh Bình. Về nhà Cha ngày 28/04/2011.
2. Tê-rê-sa Nguyễn Thị Khoa - 85 tuổi - mẹ chồng chị Tê-rê-sa Nguyễn Thị Kim Anh, cựu uỷ viên Curia Đà Lạt. Về nhà Cha ngày 01/04/2011.
3. Nguyễn Chớ - 80 tuổi - Bố chồng chị An-na Đào Quỳnh Trang, trưởng Pr. Đức Mẹ dâng mình, phụ tá thủ quỹ Com. Đà Lạt. Về nhà Cha ngày 12/05/2011.

COMITIUM BẢO LỘC

Ma-ri-a Cao Thị Mộng Linh, HVTT, Pr. Mẹ Thiên Chúa Thánh Mẫu, Curia Thanh Phát.

COMITIUM MỸ THO

1. Giu-se Nguyễn Văn Hai
2. Ma-ri-a Lê Thị Dung.

COMITIUM Ban Mê Thuột

Ê-li-sa-bét H.Bớt - 51 tuổi - thủ quỹ Pr. Đức Mẹ Fatima, Curia Gia Nghĩa. Về nhà Cha ngày 11/05/2011.

COMITIUM THANH HÓA

1. Ma-ri-a Trần Thị Liên, HVTT, giáo họ Mỹ Điện. Về nhà Cha tháng 04/2011.
2. Ma-ri-a Nguyễn Thị Tài, HVHD, giáo Hạt Mỹ Điện. Về nhà Cha tháng 04/2011.

3. Ma-ri-a Nguyễn Thị Đức, giáo hạt Nga Sơn. Về nhà Cha ngày 20/09/2010.
4. Ma-ri-a Nguyễn Thị Trang, giáo hạt Nga Sơn. Về nhà Cha ngày 01/10/2010.
5. Ma-ri-a Trần Thị Hoa, giáo hạt Nga Sơn. Về nhà Cha ngày 02/02/2011.

COMITIUM GIA PHƯƠNG (Curia Phương Lâm)

1. Ma-ri-a Đặng Thị Ty, HVTT, sinh 1913. Về nhà Cha ngày 18/04/2011.
2. Ma-ri-a Nguyễn Thị Mến, HVTT, sinh 1937. Về nhà Cha ngày 14/04/2011.
3. An-tôn Nguyễn Văn Thân, sinh 1919. Về nhà Cha ngày 18/04/2011.

**** Pr. trực thuộc giáo xứ Thanh Sơn**

Giu-se Trần Văn Thịnh, HVTT, sinh 1923. Về nhà Cha ngày 18/04/2011.

****Curia La Ngà**

1. Phê-rô Trần Văn Sơn, sinh 1970. Về nhà Cha ngày 13/04/2011 (con hội viên hoạt động).
2. Si-mon Nguyễn Văn Nhân, sinh 1912. Về nhà Cha ngày 31/03/2011, cựu trưởng Curia La Ngà.
3. Mác-cô Nguyễn Văn Phụng, sinh 1957. Về nhà Cha ngày 21/01/2011. HVHĐ Curia Ngọc Thanh.

**** Curia Duyên Lãng**

Pr. Đức Mẹ thăm viếng Xuân Đường

Giu-se Lê Văn Lễ, HVTT, sinh 1905. Về nhà Cha ngày 24/03/2011.

**** Curia Ninh Hoà** (Pr. Đức Mẹ Mân Côi)

An-na Trần Thị Đài, HVHH. Về nhà Cha lúc 16g00 ngày 20/03/2011.

**** Curia Hồng Ân (Pr. Đức Bà Phù Hộ Các Giáo Hữu)**

Ma-ri-a Đoàn Thị Hát, HVHĐ. Về nhà Cha ngày 13/03/2011.

**** Curia Truyền Tin Núi Tung**

1. Ma-ri-a Lê Thị Cậy, HVHĐ. Về nhà Cha ngày 30/02/2011
2. Giu-se Nguyễn Bốn, HVTT - 80 tuổi - Pr. Mân Côi.

**** Curia Thủ Đức III**

Ma-ri-a Mai Thuỳ Trang, HVHĐ, sinh 1963. Về nhà Cha ngày 11/05/2011. Pr Nữ Vương Hồn Xác Lên Trời.

**** Pr Đức Bà cứu kẻ liệt kẻ khốn, giáo xứ Thị Nghè**

Ma-ri-a Hoàng Thị Tuyết Nhung, HVTT, sinh năm 1928. Về nhà Cha ngày 01/05/2011.

COMITIUM QUI NHƠN

An-na Nguyễn Thị Kim Phương, HVHĐ Sinh 1940, thân mẫu TK Curia Tuy Hòa. Về nhà Cha ngày 08/05/2011.

CURIA GIA ĐÌNH

1. Phê-rô Phan Văn Bảy, HVHĐ, sinh năm 1944. Prs. NVTS. Về nhà Cha ngày 05/03/2011.
2. Ma-ri-a Bùi Thị Ai, HVTT, sinh năm 1930, thân mẫu TK Prs. NVHB. Về nhà Cha ngày 15/05/2011.

COMITIUM BAN MÊ THUỘT

1. Ê-li-sa-bét H'Bot – Curia Gia Nghĩa.
2. Ma-ri-a Phương – Curia Buôn Hăng.

Ban Thường Trực Hội Đồng Senatus Việt Nam

Thành kính phân ưu nỗi buồn cùng toàn thể tang quyến và hiệp ý với gia đình cầu nguyện, để các linh hồn này được sớm hưởng Tôn Nhan Chúa. Nhờ cuộc Thương khó và Phục sinh của Chúa Ki-tô, ước gì người anh em Legio của chúng ta được sống bên Chúa, vui hưởng bình an với tất cả những ai Chúa đã gọi vào Nước Trời □

